

Số: **218** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

**Giải trình Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố về
“Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 và nhiệm vụ trọng tâm,
giải pháp chủ yếu năm 2017 của thành phố Hà Nội”
(Tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 3 HĐND Thành phố khóa XV)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) năm 2016, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2017 tại Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 22/11/2016. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố: Ban Kinh tế - Ngân sách số 71 /BC-HĐND ngày 29/11/2016; Ban Văn hoá - Xã hội số 67/BC-HĐND ngày 29/11/2016; Ban Đô thị số 70/BC-HĐND ngày 29/11/2016, UBND Thành phố báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung sau:

I. Giải trình về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

1. Đầu tư xã hội

Vốn đầu tư xã hội thực hiện ước đạt 277.950 tỷ đồng (*xem biểu số 1a, 1b*), tăng 10% so với năm 2015 (Kế hoạch là 11-12%). *Nguyên nhân vốn đầu tư xã hội tăng thấp hơn Kế hoạch* và mức tăng của năm 2015 (12,63%):

- Mặc dù vốn đăng ký của các dự án ngoài ngân sách nhà nước đạt khá cao (423,8 nghìn tỷ đồng; trong đó, 163 dự án trong nước với vốn đăng ký 161,246 nghìn tỷ đồng; 445 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký 2,8 tỷ USD; doanh nghiệp thành lập mới đăng ký vốn 203,76 nghìn tỷ đồng) nhưng vốn thực hiện có độ trễ, phải 1-3 năm sau mới có kết quả.

- Năm 2016, vốn đầu tư thực hiện khu vực nhà nước tăng 7,1%, thấp hơn kế hoạch chung. Giải ngân vốn xây dựng cơ bản của Thành phố 11 tháng đạt 73,2%, ước cả năm 2016 đạt khoảng 96-98% so với dự toán giao đầu năm.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tăng trưởng không cao (năm 2016 chỉ tăng 2,4%), đây là kết quả giải ngân nguồn vốn thu hút của những năm trước đây.

2. Về kim ngạch xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 ước tăng 0,6% (KH là 7-8%). *Kết quả kim ngạch xuất khẩu đạt thấp so với kế hoạch* có một số nguyên nhân chính như

sau (số liệu chi tiết xem biểu 2a và 2b):

(1) Xu hướng xuất khẩu giảm dần:

Theo số liệu thống kê của cả nước, của Tp HCM và Hà Nội, tăng trưởng xuất khẩu giảm dần từ 2011 đến nay (xem biểu số 2a). Năm 2015, chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu của cả nước, Tp HCM và Hà Nội đạt thấp nhất kể từ năm 2011, trong đó Tp HCM giảm 2,4% và Hà Nội giảm 5,37%.

Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của Tp HCM và Hà Nội trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước giảm dần: Nếu như năm 2011 đạt tương ứng là 10,1% và 29,1% thì đến năm 2015 đạt tương ứng là 6,5% và 18,9% (giảm tương ứng là 3,6 và 10,2 điểm %). Như vậy, tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước đối với Tp HCM giảm nhanh hơn Hà Nội.

(2) Xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng thấp, chỉ 0,7% mặc dù khu vực này chiếm tỷ trọng khoảng 50% kim ngạch xuất khẩu.

(3) Tăng trưởng ngành công nghiệp (tạo nguồn cho xuất khẩu) chậm dần: Giá trị gia tăng công nghiệp tăng chậm dần, cụ thể năm 2011 tăng 10,16%; 2012 là 16,03%, năm 2013 là 8,05%, năm 2014 là 8,4%, năm 2015 là 7,58%, năm 2016 là 7,1% (theo cách tính mới); sản phẩm công nghiệp xuất khẩu không tăng, nhiều cơ sở sản xuất di dời theo quy hoạch ra các tỉnh khác; các khu, cụm công nghiệp sức cạnh tranh thấp do giá thuê hạ tăng cao, có ít dự án đầu tư mở rộng hoặc cập mới;...

(4) Xuất khẩu của một số ngành hàng giảm:

- *Hàng nông sản:* chiếm tỷ trọng 9,19% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 8,3%.

- *Hàng may, dệt:* chiếm tỷ trọng 14,22% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 8,4%. Giống như cả nước, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này tăng thấp hơn so với cùng kỳ, nguyên nhân do các đơn hàng bị hút sang Campuchia, Lào, Myanmar vì được ưu đãi thuế suất 0% vào các thị trường chính như Mỹ, EU, Nhật; trong khi thuế suất vào các thị trường này của Việt Nam tới 18%.

- *Linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi,* chiếm tỷ trọng 13,64%, giảm 0,1% do sức mua của các thị trường nhập khẩu lớn của nhóm hàng này như EU, Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản giảm sút mạnh.

- *Xăng dầu (tạm nhập, tái xuất):* chiếm tỷ trọng 4,14% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 18,12% do giá xăng dầu giảm mạnh, trên 30% so với cùng kỳ.

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến xuất khẩu: Cạnh tranh quốc tế, tác động không thuận lợi của toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại toàn cầu và khu vực; Các yếu tố đầu vào tăng; Nguyên nhân từ nội tại các doanh nghiệp.

3. Về tăng trưởng GRDP

GRDP năm 2016 tăng 8,03% (quý I tăng 6,99%, 6 tháng tăng 7,34%, 9 tháng tăng 7,73%), là mức tăng cao nhất trong 6 năm trở lại đây¹. Tuy nhiên, **tăng trưởng kinh tế thấp hơn Kế hoạch năm 2016: 8,5-9,0%.**

¹ Theo phương pháp mới, tốc độ tăng GRDP của các năm từ 2011 đến năm 2015 lần lượt là: 7,04%, 6,95%, 7,28%, 7,45%, 7,83%; Trung bình giai đoạn 2011-2015: tăng 7,3%.

- Đây là mức tăng tương đương với Tp HCM (tăng 8,05%) trong khi giai đoạn 2011-2015 GRDP của Tp HCM thường tăng cao hơn Hà Nội (mức tăng 9,6% so với 9,23% - theo cách tính cũ). Trong đó, tăng trưởng của công nghiệp, xây dựng của Hà Nội cao hơn Tp HCM (6,99% và 13,1% so với 6,91% và 12,48%); đóng góp vào mức tăng chung của công nghiệp Hà Nội thấp hơn (1,63 điểm % so với 1,72 điểm %) nhưng với ngành xây dựng thì Hà Nội cao hơn (0,88 điểm % so với 0,56%).

Tăng trưởng GRDP đạt khá cao, tuy nhiên không đạt Kế hoạch, do:

- Kế hoạch đặt ra với mục tiêu phấn đấu cao: giai đoạn 2016-2020 chỉ tiêu tăng trưởng của Hà Nội là 8,5-9,0%; của Thành phố Hồ Chí Minh là 8,0-8,5%, trong khi giai đoạn 2011-2015 luôn tăng trưởng cao hơn Hà Nội.

- Đầu vào của tăng trưởng GRDP là vốn đầu tư xã hội và kim ngạch xuất khẩu không đạt kế hoạch; các ngành kinh tế công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp tăng trưởng thấp không đạt kế hoạch.

- Ngành công nghiệp ước tăng 7,1%, thấp hơn kế hoạch.

+ Về phương pháp tính: Theo cách tính mới các doanh nghiệp sản xuất tại địa phương nào thì tính giá trị sản xuất tại địa phương đó. Vì vậy, các tập đoàn, Tổng công ty có trụ sở tại Hà Nội trước đây tính số liệu tổng tại Hà Nội, nay tính tại địa phương nên số liệu GTSX tại Hà Nội giảm.

+ Năm 2016 không có Khu, Cụm công nghiệp mới đi vào hoạt động.

+ Giá thuê hạ tầng, các chi phí đầu vào cao nên một số doanh nghiệp có xu hướng chuyển hướng thực hiện dự án sang các tỉnh lân cận, nhiều doanh nghiệp sản xuất công nghiệp mạnh của Thủ đô đã thực hiện chủ trương di dời cơ sở sản xuất và chuyển nhà máy sản xuất sang tỉnh khác (đến nay có 38 doanh nghiệp di dời cơ sở sản xuất ra tỉnh ngoài: Công ty dệt 8/3, Công ty cơ khí Trần Hưng Đạo,...).

- Tăng trưởng ngành nông nghiệp ước tăng 2,2% không đạt kế hoạch đề ra (kế hoạch 2016 tăng 3,5-4%). Do thời tiết đầu năm không thuận lợi làm ảnh hưởng đến diện tích, sản lượng cây vụ đông mặc dù năng suất nhiều loại cây trồng có tăng. Cụ thể: diện tích gieo trồng cây vụ đông giảm 16%, trong đó cây trồng chính vụ đông là đậu tương diện tích giảm tới 41,6%. Cơn bão số 1 đã làm ngập 1.433 ha lúa, trong đó 108 ha ngập trắng. Cả năm 2016, sản lượng cây lương thực có hạt giảm 2,4%. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tốc độ tăng ngành nông nghiệp không đạt kế hoạch đề ra.

Kế hoạch năm 2017: Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế là 8,5-9,0% được xây dựng căn cứ trên kết quả năm 2016, dự báo tình hình phát triển kinh tế trong nước và Thành phố năm 2017. Đây là mục tiêu phấn đấu ở mức cao thể hiện quyết tâm của Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp Thủ đô nhằm thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Để đạt được chỉ tiêu này, Thành phố tập trung thực hiện các giải pháp:

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, các giải pháp huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xóa bỏ rào cản cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết 35 của Chính phủ. Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục xuất nhập khẩu, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản.

- Phát triển các lĩnh vực dịch vụ tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ thông tin, viễn thông, các dịch vụ giám định khoa học, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh,... Thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Thực hiện tái cơ cấu các ngành công nghiệp, tăng nhanh hàm lượng công nghệ cao. Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư lấp đầy các khu, cụm công nghiệp; phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới; phát triển công nghiệp hỗ trợ, nhất là trong lĩnh vực cơ điện tử, chế tạo máy, phương tiện vận tải.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, bảo đảm an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. GRDP bình quân đầu người

GRDP năm 2016 theo giá so sánh ước đạt giá trị là 478,2 nghìn tỷ đồng (tăng 8,03% so với năm 2015), theo giá hiện hành ước đạt giá trị là 597 nghìn tỷ đồng. Theo đó, GRDP/người dự kiến đạt 79,4 triệu đồng, **thấp hơn so với Kế hoạch.**

Kế hoạch năm 2016 đặt ra là 85-87 triệu đồng/người xây dựng trên cơ sở ước thực hiện năm 2015 là 77,1 triệu đồng theo cách tính cũ. Sau khi rà soát theo cách tính mới, Cục Thống kê Hà Nội thông báo GRDP/người năm 2015 chỉ đạt 73,8 triệu đồng. Vì vậy, kế hoạch đặt ra cho năm 2016 theo cách tính mới là khá cao. Ngoài ra, tăng trưởng GRDP chỉ đạt 8,03%, vì vậy kết quả thực tế GRDP/người là 79,4 triệu đồng, không đạt Kế hoạch.

5. Chỉ tiêu tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị

(1) Chỉ tiêu tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị năm 2016

Tại Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015, HĐND Thành phố khóa XIV đã đề ra chỉ tiêu tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%. Theo báo cáo kết quả sơ bộ điều tra mẫu lao động việc làm mở rộng thành phố Hà Nội năm 2016, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 4,22%, **cao hơn 0,22% so với kế hoạch.** Một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Nền kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng song vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp giảm chỉ tiêu tuyển dụng lao động.

- Sự hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam với nền kinh tế thế giới buộc nhiều doanh nghiệp phải thay đổi về công nghệ, cách thức quản lý, giảm quy mô, dẫn đến cắt giảm lao động.

- Số lượng lớn sinh viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm và thiếu kỹ năng mềm nên chưa tìm được việc làm.

- Tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ khiến một lượng không nhỏ người lao động nông thôn phải chuyển đổi nghề nghiệp chưa kịp thích nghi, chưa tìm được việc làm phù hợp.

- Doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa dẫn đến một số lao động dôi dư phải nghỉ việc.

(2) Chỉ tiêu tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị năm 2017:

Dự kiến năm 2017, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giữ ở mức 4%.

- *Tính khả thi và giải pháp thực hiện:*

+ Năm 2017, dự báo kinh tế Hà Nội tiếp tục đà tăng trưởng khá, cùng với các giải pháp khuyến khích đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy giải quyết việc làm, Hà Nội sẽ giữ được tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.

+ Giải pháp thực hiện: Thành phố tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp; tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; triển khai các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm như: đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động thông qua việc tổ chức các phiên giao dịch việc làm, tăng cường thông tin về thị trường lao động, cho vay vốn quỹ Quốc gia về việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, đào tạo lại nghề cho lao động mất việc làm.

6. Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo

(1) Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2016:

Tại Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015, HĐND Thành phố khóa XIV đã đề ra chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) của năm 2016 so với năm trước là 1,3%. Theo kết quả điều tra (chuẩn giai đoạn 2016-2020), tại thời điểm 01/5/2016, toàn Thành phố có 65.377 hộ nghèo, chiếm 3,64% tổng số hộ dân. Tổng hợp báo cáo sơ bộ của 30 quận, huyện, thị xã tính đến ngày 30/11/2016, toàn Thành phố giảm được 23.592 hộ nghèo, tương đương giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,2%. ***Như vậy, thấp hơn 0,1% so với kế hoạch đề ra.***

- *Nguyên nhân:* Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2016 được xây dựng tại thời điểm tháng 10/2015, khi Chính phủ và thành phố Hà Nội chưa ban hành chuẩn nghèo mới giai đoạn 2016-2020, do vậy việc dự kiến chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo của năm 2016 chưa sát với chuẩn nghèo đa chiều mới và tình hình thực tế.

(2) Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2017:

Mục tiêu của Thành phố đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,2%. Vì vậy, năm 2017 Thành phố phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,6%, tương đương giảm khoảng 10.230 hộ nghèo, đưa tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2017 xuống còn khoảng 1,9%.

- *Tính khả thi và giải pháp thực hiện:* Năm 2017 là năm thứ 2 áp dụng chuẩn nghèo mới đa chiều. Thành phố sẽ triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ hộ nghèo của Trung ương, Thành phố như: đẩy mạnh thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; tăng cường hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi; giúp hộ nghèo cải thiện sinh kế, kích lệ ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, xã hội hóa công tác giảm nghèo; phân tích nguyên nhân nghèo, xây dựng giải pháp hỗ trợ giảm nghèo và lộ trình giảm nghèo cụ thể của từng địa phương... ưu tiên đầu tư và hỗ trợ các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao.

7. Chỉ tiêu tỷ lệ lao động (đang làm việc) đã qua đào tạo

(1) Chỉ tiêu tỷ lệ lao động (đang làm việc) đã qua đào tạo năm 2016

Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015, HĐND Thành phố khóa XIV đã đề ra chỉ tiêu tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo là 57%.

Theo báo cáo kết quả sơ bộ điều tra mẫu lao động việc làm mở rộng thành phố Hà Nội năm 2016, tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo là 56,93% (trong đó: Thành thị: 71,93%, nông thôn: 40,15%), **thấp hơn 0,07% so với kế hoạch. Một số nguyên nhân chủ yếu như sau:**

- Đặc điểm khu vực nông thôn là số lao động được qua đào tạo thấp do khu vực chủ yếu tập trung làm nông nghiệp nên người lao động chưa trải qua các khóa đào tạo.

- Việc đào tạo phụ thuộc vào mong muốn, nguyện vọng của mỗi cá nhân.

(2) Chỉ tiêu tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo năm 2017:

- Dự kiến năm 2017, tỷ lệ (đang làm việc) qua đào tạo là 59,5 %.

- *Tính khả thi và giải pháp thực hiện:* Năm 2016, chỉ tiêu tỷ lệ (đang làm việc) qua đào tạo tăng 3,79% so với năm 2015. Mục tiêu năm 2017 là 59,5%, tăng 2,57 % so với năm 2016. Để đạt được mục tiêu này, Thành phố tập trung thực hiện các giải pháp sau:

+ Tăng cường chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng thiết thực, hiệu quả, cụ thể hóa, đa dạng hóa các hoạt động đào tạo nghề nhằm phù hợp với năng lực của người dân và thực tiễn sản xuất, kiên quyết chỉ tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn khi xác định được nơi làm việc sau đào tạo và khả năng thu nhập cao hơn sau khi được học nghề. Thực hiện việc lồng ghép, huy động các nguồn lực trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn một cách linh hoạt, phù hợp giữa các đối tượng đào tạo, các địa phương, giữa các đề án, chương trình cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm,

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

+ Xây dựng kế hoạch/đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2016-2020.

+ Đổi mới hoạt động giáo dục nghề nghiệp như đa dạng hóa các loại hình, ngành nghề đào tạo; Khuyến khích các cơ sở đào tạo đổi mới chương trình; Sắp xếp hệ thống các trường dạy nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Thành phố. Tiếp tục đầu tư cho 03 Trường Cao đẳng nghề công lập của Thành phố.

8. Chỉ tiêu Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch. Tính khả thi và giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

Theo Kế hoạch năm 2016, chỉ tiêu dân số đô thị được sử dụng nước sạch phân đầu đạt 100%. Kết quả năm 2016 chỉ tiêu này đạt 99% (số liệu cập nhật đến ngày 02/12/2016, theo Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 22/11/2016 là 98,5%), thấp hơn Kế hoạch. *Một số nguyên nhân chính như sau:*

- Hiện tại, 11 quận nội thành đã đạt tỷ lệ 100%, riêng quận Nam Từ Liêm đạt 92%. Việc không đạt được chỉ tiêu là do tốc độ đô thị hóa nhanh, việc đầu tư mạng lưới cung cấp nước không đầu tư kịp thời cùng sự phát triển đô thị. Cụ thể như sau:

Quận Nam Từ Liêm: Tại thời điểm giao kế hoạch năm 2016, Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cấp nước cho 04 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ và Trung Văn (nay là 05 phường Xuân phương, Phương Canh, Đại Mỗ, Tây Mỗ và Trung Văn, quận Nam Từ Liêm) đã được phê duyệt tại Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 17/7/2012 và đã triển khai thi công cấp nước cho các Phường Đại Mỗ, Trung Văn và một phần phường Tây Mỗ. Dự kiến trong năm 2016 sẽ hoàn thành 02 phường còn lại là Xuân Phương và Phương Canh. Tuy nhiên, do tuyến ống truyền dẫn trên đường vành đai 3.5 chưa được thi công do vướng GPMB (chưa bàn giao mặt bằng) nên chưa triển khai thi công được.

Dự kiến tháng 12/2016 sẽ tiếp tục thi công mạng cấp nước cho 02 phường Xuân Phương và Phương Canh và hoàn thành vào tháng 5 năm 2017 kịp thời phục vụ cấp nước sạch cho nhân dân trong dịp hè. Như vậy, riêng quận Nam Từ Liêm chỉ tiêu dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 92%. Kế hoạch năm 2017 sẽ đạt 100%.

Tính khả thi của chỉ tiêu tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch của Thành phố:

Dân số đô thị chưa được dùng nước sạch còn lại chủ yếu tập trung tại quận Nam từ Liêm (phường Phương Canh và Xuân Phương). Năm 2017 thực hiện đầu nối cung cấp nước cho hai phường Phương Canh và Xuân Phương – quận Nam Từ Liêm sẽ đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2017: 100%. Nâng tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch của Thành phố lên 100%.

II. Báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung cụ thể

1. Báo cáo rõ hơn kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế năm 2016 gắn với tái cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu đầu tư công.

(1) Tái cơ cấu các ngành kinh tế:

Cơ cấu kinh tế của Thành phố tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành dịch vụ. Cơ cấu kinh tế năm 2016 các ngành dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp là 67,35% - 29,38% - 3,27% (Cơ cấu kinh tế của năm 2015 là: 66,87% - 29,68% - 3,44%). *Thành phố triển khai nhiều giải pháp để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.* Công tác xúc tiến, tổ chức sự kiện được quan tâm và liên tục tổ chức đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và để lại ấn tượng sâu sắc cho du khách về hình ảnh du lịch Hà Nội thân thiện và hấp dẫn. Tổ chức thành công thí điểm không gian đi bộ khu vực hồ Hoàn Kiếm và phụ cận. Lắp đặt 17 địa điểm với 29 trạm phát wifi miễn phí trong khu vực tuyến phố đi bộ. *Chú trọng phát triển dịch vụ giáo dục, y tế chất lượng cao.* Hiện có 14 trường đã được UBND Thành phố công nhận chất lượng cao và 5 trường thực hiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao. Hiện có 140 cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài theo hình thức đầu tư có lợi nhuận. Tập trung xây dựng các đề án phát triển y tế bằng nguồn vốn xã hội hóa để xây dựng các cơ sở y tế chất lượng cao: Trung tâm kỹ thuật cao thuộc bệnh viện Xanh Pôn; Đề án nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế; Trung tâm dịch vụ giặt là y tế... Hệ thống y tế tư nhân phát triển mạnh về cả số lượng và chất lượng. *Tiếp tục xây dựng Chương trình phát triển sản phẩm Công nghiệp chủ lực (SPCNCL),* Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020. Triển khai xây dựng các Đề án thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn, cụ thể: Đề án hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản trị, điều hành; Đề án đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực các doanh nghiệp cơ khí Hà Nội trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế đáp ứng hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2016-2020; Chuyên đề Nghiên cứu đánh giá tác động của các FTA đối với doanh nghiệp dệt may Hà Nội. Ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND về Kế hoạch phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Nghiên cứu xây dựng “Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của thành phố Hà Nội”. *Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã có những bước chuyển tích cực.* Thành phố đã định hình các vùng sản xuất tập trung, triển khai nhiều mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ... Chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cơ cấu kinh tế nông nghiệp, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ vào sản xuất. Sau dồn điền, đổi thửa đã hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung như các vùng sản xuất lúa chất lượng cao cho giá trị thu nhập tăng thêm so với sản xuất lúa truyền thống khoảng 20 – 25%; vùng sản xuất rau an toàn với giá trị sản xuất từ 400 – 500 triệu đồng/ha/năm; vùng trồng cây ăn quả với giá trị từ 0,5 – 1,5 tỷ đồng/ha/năm; vùng trồng hoa, cây cảnh với giá trị từ 0,5 – 1,5 tỷ/ha/năm có nơi đạt trên 2 tỷ/ha/năm; các vùng chăn nuôi tập trung xã khu dân cư với giá trị từ 5 – 6 tỷ đồng/hộ/năm và vùng nuôi trồng thủy sản hiệu quả với giá trị từ 200 – 300 triệu đồng/ha/năm.

(2) Tái cơ cấu đầu tư công: UBND Thành phố đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-CP của Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch năm 2016; tập trung hoàn thiện phương án kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 04/5/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố, trong đó tập trung bố trí vốn đầu tư công theo hàng dọc, đẩy nhanh tiến độ, thời gian thực hiện thi công xây dựng ngắn nhất có thể, hoàn thành các dự án nhóm C từ 1-2 năm/quy định 3 năm, dự án nhóm B từ 2-3 năm/ quy định 5-8 năm, dự án nhóm A phân đầu thực hiện trong 5 năm, qua đó tiết giảm kinh phí dự phòng của từng dự án do thời gian thực hiện rút ngắn và chỉ bố trí vốn đầu tư công cho các dự án không có khả năng hoàn vốn, trực tiếp hoặc không xã hội hóa được. Để giảm thiểu áp lực đầu tư công và nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư của xã hội, Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội dưới các hình thức hợp đồng đối tác công tư (PPP), xã hội hóa trong các lĩnh vực: hạ tầng giao thông, y tế, cấp nước sạch, hạ ngầm đường dây điện, viễn thông, xử lý rác thải, môi trường, xây dựng nghĩa trang, nhà tái định cư,...

(3) Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn của nhà nước

Theo kế hoạch được phê duyệt tại công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012, công văn số 2532/TTg-ĐMDN ngày 12/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố, thành phố Hà Nội thực hiện cổ phần hóa 56 doanh nghiệp trong giai đoạn 2011-2015 và cổ phần hóa 16 doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020. Thành phố Hà Nội đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015 theo chỉ đạo của Chính phủ với kết quả đến hết năm 2015, UBND Thành phố đã phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa 56 doanh nghiệp, các doanh nghiệp tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của quy trình cổ phần hóa. Về cơ bản, công tác cổ phần hóa giai đoạn 2011-2015 đạt mục tiêu là huy động, thu hút được các nguồn vốn xã hội đầu tư vào sản xuất kinh doanh, giúp doanh nghiệp có điều kiện mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, tạo thêm việc làm, phát triển doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động; góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế của Thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và Thường trực Thành ủy Hà Nội về việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đã có Công văn số 5318/UBND-KT ngày 13/9/2016 và Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 về việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố giai đoạn 2016-2020, theo đó:

- Cổ phần hóa 16 doanh nghiệp (gồm 05 Tổng công ty, 04 Công ty mẹ và 07 Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố).

- Tiếp tục thực hiện các hình thức sắp xếp đối với các doanh nghiệp còn tồn tại giai đoạn 2011-2015 chuyển sang: Tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định sau đó cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Haprosimex; Phá sản Công ty Kỹ thuật điện thông; Bán Cửa hàng lương thực số 60 phố Ngô Thị Nhậm; Triển khai thực hiện chuyển giao Công viên Tuổi trẻ Thủ đô thuộc Công ty Đầu tư và Dịch vụ tuổi trẻ Hà Nội sang Công ty TNHH một thành viên cây xanh Hà Nội, sau đó thực hiện phá sản Công ty Đầu tư và Dịch vụ tuổi trẻ Hà Nội; Thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại 96 doanh nghiệp, trong đó: 66 doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Tổng công ty, Công ty mẹ - công ty con và các doanh nghiệp độc lập 100% vốn nhà nước, 30 doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố.

Kết quả thực hiện công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn của nhà nước năm 2016:

Trong năm 2016, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp; phê duyệt đơn vị tư vấn thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp, hướng dẫn hoàn thiện dự toán chi phí cổ phần hóa và triển khai các bước theo quy trình cổ phần hóa đối với 02 doanh nghiệp trong kế hoạch là Tổng công ty Thương mại Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội. Phấn đấu đến hết tháng 12/2016, UBND Thành phố phê duyệt giá trị doanh nghiệp Tổng công ty thương mại Hà Nội. Đồng thời, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính (Thường trực Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố) xây dựng lộ trình, đề xuất thời điểm triển khai công tác thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt tại Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/9/2016. Bên cạnh đó, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện niêm yết và đăng ký giao dịch theo quy định để đảm bảo công tác thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp công khai, minh bạch (Công văn số 6690/UBND-KT ngày 22/11/2016 của UBND Thành phố).

2. Kết quả đối thoại, tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Kết quả cụ thể như sau:

(1) Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 147/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, 35/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 101/KH-UBND về nâng cao chỉ số PCI với tinh thần Hà Nội sẽ tiên phong về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp trong suốt quá trình từ khi doanh nghiệp khởi nghiệp đến các hoạt động sau khởi sự kinh doanh. Thành phố thành lập Ban chỉ đạo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hoạt động thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Thành phố yêu cầu các đơn vị công khai minh bạch 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính, các quy hoạch ngành, quy hoạch phân khu, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất. Ban hành Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND về quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với nhiều điểm mới để

giảm thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Xây dựng Đề án “hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo” với mục tiêu có thêm 200.000 doanh nghiệp trong giai đoạn 2016-2020.

(2) *Việc ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử được Thành phố lựa chọn là một trong những khâu đột phá.* Trong đó, các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp như đăng ký kinh doanh, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội,... là ưu tiên hàng đầu. Từ ngày 01 tháng 6, các doanh nghiệp thực hiện đăng ký qua mạng được rút ngắn từ 3 ngày xuống còn 2 ngày, hỗ trợ một cách tối đa để doanh nghiệp rút ngắn thời gian gia nhập thị trường. Đến nay, Hà Nội đạt kết quả tích cực với 54% tỷ lệ hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng (vượt xa chỉ tiêu tại Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ đã quy định đến thời điểm ngày 01/10/2016, Hà Nội phải đạt tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng từ 10-15%); Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai, nộp thuế điện tử đạt trên 98% (vượt chỉ tiêu tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP); 97,47% đơn vị sử dụng trên 10 lao động thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử đối với các thủ tục Bảo hiểm xã hội.

Hải quan Hà Nội là đơn vị đầu tiên của Ngành Hải quan triển khai thành công hệ thống thông quan điện tử tự động. Đến nay, đã giảm thời gian thông quan cho các lô hàng luồng xanh xuống chỉ còn 3 giây (hiện hàng hóa thuộc luồng xanh làm thủ tục tại Cục Hải quan Hà Nội chiếm hơn 51%). Thí điểm thực hiện liên thông giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài, rút ngắn thời gian từ 20-60%, giảm 8 ngày so với quy định.

(3) *Trong năm 2016, Thành phố đã tổ chức các Hội nghị lớn để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, xúc tiến đầu tư và tôn vinh doanh nghiệp.* Tại Hội nghị “Hà Nội 2016 – Hợp tác đầu tư và phát triển”, hội nghị về doanh nghiệp lớn nhất từ trước đến nay, UBND Thành phố đã ký kết nhiều văn bản hợp tác về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp doanh nghiệp: Ký Quy chế phối hợp với Ngân hàng Nhà nước; Ký Biên bản ghi nhớ với ADB hỗ trợ thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch hành động để phát triển Hệ sinh thái Khởi nghiệp và sáng tạo; Đào tạo nguồn nhân lực tại Singapore và Israel, hỗ trợ nguồn vốn vay cho thành phố Hà Nội đến năm 2020; Công bố danh mục dự án giới thiệu đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 711 nghìn tỷ đồng... Thành phố đã tổ chức Hội thảo quốc tế “Tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - bài học thực tiễn từ Israel”, đây cũng là hội thảo khởi nghiệp lớn nhất từ trước nay. Gần đây nhất, ngày 28/11/2016, Thành phố Hà Nội và Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đồng chủ trì Hội nghị “Gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp năm 2016”. Từ đầu năm 2016, các sở, ngành (tiêu biểu là: Thuế, Hải quan, Công thương, Bảo hiểm xã hội, Kế hoạch và Đầu tư) và các Hiệp hội Doanh nghiệp liên tục tổ chức hơn 100 Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp với gần 10.000 người tham dự. Việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả.

(4) *Thành phố triển khai thực hiện nhiều cơ chế, chính sách và cách làm*

mới, sáng tạo, hiệu quả như: Thành uỷ có Nghị quyết chuyên đề, UBND Thành phố có Kế hoạch chuyên đề và tổ chức nhiều buổi giao ban tháo gỡ khó khăn về bồi thường giải phóng mặt bằng; xây dựng nhà tái định cư theo cơ chế xã hội hội hóa, đặt hàng doanh nghiệp; xã hội hóa cấp nước sạch khu vực nông thôn, xử lý ô nhiễm tại môi trường tại các hồ; xã hội hóa hạ ngầm đường dây điện, viễn thông, thay đổi cách thức quản lý - giao việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng viễn thông cho các doanh nghiệp (trước đây là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước).

(5) *Các giải pháp về tín dụng giúp doanh nghiệp giải quyết vấn đề thiếu vốn và khó tiếp cận nguồn vốn được đẩy mạnh.* Có tới 80% doanh nghiệp khó tiếp cận được nguồn vốn do doanh nghiệp không đủ điều kiện về tài sản thế chấp hoặc không đáp ứng thủ tục, quy trình vay vốn của các tổ chức tín dụng. Thành phố tích cực triển khai Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Dự kiến đến 31/12/2016 dư nợ cho vay của Chương trình đạt 225,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,69 lần so với cuối năm 2015. Một số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ưu tiên và có xếp hạng tín dụng tốt được hưởng lãi suất ưu đãi 4-4,5%/năm.

(6) *Thành phố đã chú trọng công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn ở các lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội - những lĩnh vực liên quan mật thiết đến hoạt động của doanh nghiệp.*

Cục Thuế Hà Nội thường xuyên phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền về công tác thuế và chính sách pháp luật về thuế. Đã tổ chức 102 lớp tập huấn, cho 17,93 nghìn người tham dự. Phát sóng truyền hình 133 buổi, phát thanh 11.046 buổi. Cung cấp 298,5 nghìn văn bản; 40,5 nghìn tờ rơi; Tuyên truyền, thông tin 1,3 triệu lượt văn bản tới người nộp thuế. Hỗ trợ trực tiếp cho 29,5 nghìn người tại cơ quan thuế; hỗ trợ qua điện thoại cho 27,9 nghìn người; hướng dẫn và trả lời bằng văn bản cho 1.855 trường hợp. Đối với những vấn đề quá thẩm quyền, đã kịp thời báo cáo, kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đã được cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết 200 kiến nghị. Kiến nghị Tổng Cục Thuế sửa đổi, bổ sung quy trình 11 thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian 20 thủ tục hành chính, bổ sung kê khai qua mạng 5 thủ tục hành chính.

Hải quan thành phố Hà Nội đã kiện toàn, duy trì thường xuyên các tổ giải quyết vướng mắc tại Cục và các Chi cục, đặc biệt trong giai đoạn đầu khi triển khai hệ thống thông quan điện tử tự động. Đến nay, Hải quan Hà Nội đã tổ chức 15 Hội nghị đối thoại doanh nghiệp.

Bảo hiểm xã hội Thành phố đã tổ chức 57 hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn triển khai về giao dịch hồ sơ điện tử, tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính cho các doanh nghiệp.

(7) *Đối với những vấn đề khó khăn có tính đặc thù của Thành phố Hà Nội như đất đai, quy hoạch đã được chỉ đạo quyết liệt để giải quyết cho doanh nghiệp.* UBND Thành phố đã chỉ đạo đơn giản hóa 61 thủ tục hành chính về đất đai, giảm thời gian từ 30-50% theo quy định. Hàng tuần, tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án có

sử dụng đất, giảm đáng kể thời gian thực hiện các thủ tục về đầu tư. Nhiều nhà đầu tư có năng lực đã quyết định đầu tư dự án với tổng mức đầu tư, quy mô thu hồi đất lớn, có ý nghĩa về kinh tế - xã hội (Dự án Công viên Kim Quy; Khu công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm; Cụm Công nghiệp Sóc Sơn; Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia mới,...). *Đối với kết quả điều tra chỉ số PCI cho thấy một số doanh nghiệp Hà Nội còn lo ngại về tính ổn định trong sử dụng đất để yên tâm thực hiện các dự án đầu tư*, Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo áp dụng đồng bộ thời hạn giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo đúng thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được phê duyệt.

(8) *Thành phố tập trung chỉ đạo các đơn vị quan tâm tư vấn pháp lý, hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hỗ trợ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và hội nhập kinh tế quốc tế.* Trong năm 2016, tư vấn cho hơn 70 nghìn người về khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, thủ tục về đầu tư dự án, thủ tục đăng ký, thay đổi, tạm ngừng, giải thể doanh nghiệp, về pháp lý và hội nhập. Tập trung hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại. Bên cạnh việc phát huy lợi thế là trung tâm giáo dục đào tạo của cả nước, Hà Nội đang chú trọng đầu tư đào tạo nghề chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp cho doanh nghiệp giảm chi phí tuyển dụng, chi phí đào tạo và nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng lao động.

3. Báo cáo tình hình thu hút vốn đầu tư trong các khu công nghiệp (KCN), nông nghiệp chất lượng cao.

Thu hút vốn đầu tư trong các khu công nghiệp:

Hiện nay có 09 KCN được thành lập và đi vào hoạt động với diện tích quy hoạch 1269 ha, diện tích đất công nghiệp trên 900 ha, đến nay đã lấp đầy 90%:

Ước đến hết tháng 12, thu hút đầu tư đạt 420 triệu USD quy đổi, gấp gần 5 lần so với kết quả năm 2015 và đạt trên 350% so với mục tiêu dự kiến năm 2016. Trong đó, 12 dự án đầu tư mới vốn đăng ký 25 triệu USD và 115 tỷ đồng; 29 dự án điều chỉnh vốn tăng 380 triệu USD và 300 tỷ đồng. Ngành nghề thu hút đầu tư: Điện tử chiếm tỷ lệ 80%; Cơ khí 15%. Quốc gia thu hút đầu tư: Nhật Bản chiếm tỷ lệ 80%; Đài Loan 12%; Việt Nam 4%.

Lũy kế số dự án thứ phát đến nay là 620 dự án, trong đó có 326 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vốn đăng ký 5,2 tỷ USD ; 294 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 12.073 tỷ đồng.

Thu hút vốn đầu tư trong nông nghiệp chất lượng cao:

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 7110/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 về việc phê duyệt chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020. Trong đó kêu gọi đầu tư vào khu nông nghiệp công nghệ cao tại Yên Nghĩa - Hà Đông 76 ha; 01 Trung tâm giống thủy sản tại xã Trần Phú - huyện Chương Mỹ; 01 trạm giống cây trồng Thường Tín; 01 trạm thụ tinh nhân tạo tinh bò phân ly giới tính và lợn cao sản và các vùng nông nghiệp công nghệ cao nằm trong quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung... dự kiến sẽ kêu gọi đầu tư đối với các doanh nghiệp, các tập đoàn, hợp tác xã... thực hiện trong giai đoạn 2017-2020.

4. Báo cáo bổ sung việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong phát triển nông nghiệp và nông thôn theo Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

a) Về kết quả sản xuất nông nghiệp, thủy sản

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng vụ đông xuân đạt 162.429 ha, giảm 6,35% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó diện tích lúa 98.591ha, giảm 2,34%, năng suất đạt 61,11 tạ/ha, tăng 0,05% cùng kỳ; Diện tích ngô 15.877 ha, giảm 5,58%, năng suất đạt 48,92 tạ/ha tăng 0,91%; Diện tích khoai lang 3.126 ha, giảm 13,17%, năng suất 100,10 tạ/ha tăng 1,23% cùng kỳ; Diện tích đậu tương 11.125 ha, giảm 40,62%, năng suất 15,55 tạ/ha tăng 6,51%; Lạc 2.928ha, giảm 6,89%, năng suất 21,66 tạ/ha giảm 5,08%; Rau các loại 23.635 ha, tăng 1,07%, năng suất đạt 207,58%, giảm 0,85% cùng kỳ;...

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ mùa 2016 là 119.112 ha, đạt 98,5% KH, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đạt 97.928 ha, giảm 1,7%, năng suất đạt 55 tạ/ha giảm 0,9% so với cùng kỳ; diện tích ngô 4.013 ha giảm 5,8%, năng suất 47 tạ/ha giảm 4,9%; sắn 1.641 ha giảm 7,6%, năng suất 195 tạ/ha, giảm 0,7%; đậu tương 1.228 ha, giảm 14,4%, năng suất 19 tạ/ha giảm 2,6%, lạc 858 ha tăng 22,2%, năng suất 24 tạ/ha tăng 4,9%, diện tích gieo trồng cây rau, đậu 10.842 ha tăng 3,4%, năng suất rau các loại 196 tạ/ha tăng 1,8% so cùng kỳ.

- Chăn nuôi: Hiện nay toàn thành phố có 76 xã chăn nuôi trọng điểm, bao gồm 15 xã chăn nuôi bò sữa, 19 xã chăn nuôi bò thịt, 13 xã chăn nuôi lợn, 29 xã chăn nuôi gia cầm và 3.648 trại quy mô lớn ngoài khu dân cư. Kết quả chăn nuôi năm 2016 ước như sau:

- Đàn trâu năm 2016 ước 25,8 ngàn con, tăng so với năm 2015 là 2,2%. Chăn nuôi trâu có xu hướng tăng vì nhu cầu của thị trường tiêu thụ ngày càng lớn. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước tính đạt 1.550 tấn tăng 3,06% so cùng kỳ.

- Đàn bò năm 2016 ước 146 ngàn con, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó bò sữa có 16 ngàn con tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước tính bằng 10 ngàn tấn tăng 6,4%, sản lượng sữa đạt 38.000 tấn tăng 8,6% so cùng kỳ.

- Đàn lợn năm 2016 ước khoảng trên 1,6 triệu con tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước tính đạt 330.000 tấn, tăng 7,46% so với cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi lợn đang gặp khá nhiều thuận lợi do giá lợn hơi ổn định, dịch lợn tai xanh không xảy ra nên đã kích thích người chăn nuôi đầu tư tái đàn. Chăn nuôi lợn theo qui mô trang trại và gia trại có chiều hướng phát triển.

- Chăn nuôi gia cầm: Trong những tháng vừa qua dịch bệnh không xảy ra và giá bán sản phẩm gia cầm tương đối ổn định. Hiện nay công tác kiểm soát gia cầm nhập lậu đã được các cấp các ngành kiểm soát. Ước năm 2016 có khoảng 27 triệu con, tăng 6,2%, trong đó đàn gà có 18 triệu con bằng tăng 9% so

với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng bằng 87.000 tấn tăng 5,62% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm đạt 1.250 triệu quả tăng 8,04 so với cùng kỳ năm trước.

- Thủy sản: Diện tích nuôi thả thủy sản ước đạt 21.131 ha đạt 99,96% so cùng kỳ. Sản lượng đạt 91.200 tấn tăng 3,6% so với cùng kỳ. Trong đó nuôi trồng thủy sản đạt 90.000 tấn tăng 3,74%, khai thác 1.200 tấn giảm 3,7%; sản xuất cá giống đạt 1.500 triệu con các loại.

b) Xây dựng chương trình nông thôn mới

Năm 2015 toàn thành phố có 201/386 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Theo đăng ký của các huyện, số xã đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2016 là 257 xã, tăng 56 xã so với năm 2015 đạt 254% kế hoạch (kế hoạch giao năm 2016 tăng thêm 22 xã đạt tiêu chí nông thôn mới).

Về cơ sở hạ tầng: 100% đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa; 95% đường liên thôn được bê tông hóa; 91% đường ngõ xóm và 50% đường giao thông trục chính nội đồng được cứng hóa; 100% các hộ dân được sử dụng điện thường xuyên; 383/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về trường học; 333/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa; 342/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về chợ nông thôn; 100% số xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về nhà ở dân cư ...

c) Về công tác dồn điền, đổi thửa: Đến hết năm 2015 Thành phố đã hoàn thành công tác dồn điền, đổi thửa với tổng diện tích là 76.891 ha. Sau dồn điền, đổi thửa mỗi hộ gia đình chỉ có 1 - 2 mảnh rất thuận lợi cho người dân trong quá trình tổ chức sản xuất.

Sau dồn điền, đổi thửa đã hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung như các vùng sản xuất lúa chất lượng cao cho giá trị thu nhập tăng thêm so với sản xuất lúa truyền thống khoảng 20 – 25%; vùng sản xuất rau an toàn với giá trị sản xuất từ 400 – 500 triệu đồng/ha/năm; vùng trồng cây ăn quả với giá trị từ 0,5 – 1,5 tỷ đồng/ha/năm; vùng trồng hoa, cây cảnh với giá trị từ 0,5 – 1,5 tỷ/ha/năm có nơi đạt trên 2 tỷ/ha/năm; các vùng chăn nuôi tập trung xã khu dân cư với giá trị từ 5 – 6 tỷ đồng/hộ/năm và vùng nuôi trồng thủy sản hiệu quả với giá trị từ 200 – 300 triệu đồng/ha/năm.

d) Về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh, an toàn thực phẩm

UBND Thành phố Hà Nội đã có Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/01/2016, Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 và Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 10/8/2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện. Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc Sở đã tổ chức 353 hội nghị, hội thảo, lớp tuyên truyền, tập huấn kiến thức về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cho gần 36.000 người; phối hợp với các báo đài của Trung ương và Hà Nội xây dựng 121 phóng sự, bản tin về các nội dung liên quan đến ATTP; đã tổ chức 03 tuần lễ nhận diện nông sản thực phẩm, đặc sản Nam Bộ, Bắc Bộ, an toàn Việt tại Hà Nội.

Đã xây dựng các vùng, các mô hình sản xuất nông, lâm thủy sản an toàn, hiện nay có: 5.500ha rau được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, sản xuất theo hướng VietGap: 254ha cây ăn quả, 356ha rau và 40ha rau sản xuất theo mô hình hữu cơ...; xây dựng và duy trì 60 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm; có 20.390 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản được cấp chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

Trong công tác thanh, kiểm tra, truy xuất, xử lý vi phạm: công tác thanh, kiểm tra được tăng cường, đã thanh, kiểm tra 12.177 lượt cơ sở, kết quả có 1.241 trường hợp không đạt yêu cầu; đã xử lý vi phạm 539 tổ chức, cá nhân với số tiền trên 2,4 tỷ đồng.

Về đầu tư trang thiết bị kiểm nghiệm ATTP Thành phố có 01 Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT với nhiều trang thiết bị phân tích hiện đại, đồng bộ; đã xây dựng hoàn thiện, áp dụng hệ thống quản lý phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 17025:2005, ...

e) Phát triển các chuỗi cửa hàng bán nông sản an toàn

Thực hiện Dự án Chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020, hiện nay đã định hình và phát triển rõ nét được 13 mô hình chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm. Bước đầu đã có sản phẩm đảm bảo ATTP để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Chuỗi đã thu hút trên 2.500 hộ chăn nuôi cùng nhiều cơ sở giết mổ, công ty cung cấp thức ăn chăn nuôi, công ty tiêu thụ thực phẩm tham gia. Sản lượng sản phẩm của các chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản xuất ra đạt 12,3 tấn thịt lợn; 2,9 tấn thịt gia cầm; 172.000 quả trứng gia cầm; 80 tấn sữa tươi.

Đối với sản xuất rau, hiện nay có 3 chuỗi tiêu thụ rau hoạt động hiệu quả: Chuỗi tiêu thụ rau hữu cơ thu mua tại vùng rau hữu cơ Thanh Xuân (Sóc Sơn); Chuỗi tiêu thụ rau của Công ty CP XNK nông lâm thủy sản thực phẩm Đông Nam Á thu mua tại vùng rau RAT tại HTX Lĩnh Nam quận Hoàng Mai và HTX Đại Lan, huyện Thanh Trì; Chuỗi tiêu thụ rau của Công ty TNHH Aki Việt Nam thu mua rau tại vùng rau HTX NN thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ và HTX DVNN xã Văn Đức, Gia Lâm.

Phát triển mô hình chuỗi bước đầu đã có sản phẩm đảm bảo ATTP để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, các chuỗi này chưa khai thác được hết các tiềm năng của doanh nghiệp liên quan, chưa gắn kết được doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm ký hợp đồng với người sản xuất tại các chuỗi liên kết, chưa phát triển được nhiều cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

5. Việc triển khai thực hiện 02 dự án logistics theo quy hoạch tại huyện Sóc Sơn và Phú Xuyên

- Đối với dự án đầu tư xây dựng Trung tâm logistics hạng I (50ha) tại huyện Sóc Sơn: UBND Thành phố đã đồng ý chủ trương để nhà đầu tư là Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản Hapulico nghiên cứu lập dự án tại văn bản số 8156/VP-TNMT ngày 25/11/2015. Đến nay, nhà đầu tư đang tiến hành đo đạc

lập quy hoạch chi tiết, kiểm đếm đất đai và tài sản, hoa màu trên đất làm cơ sở thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân đang quản lý và sử dụng trong phạm vi ranh giới nghiên cứu lập dự án; hoàn thiện hồ sơ dự án trình UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư trong năm 2017.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng Trung tâm logistics hạng II (22ha) tại huyện Phú Xuyên (vị trí thứ nhất: tại khu vực cảng Phú Xuyên (cảng sông), quy mô sử dụng đất khoảng 12ha; vị trí thứ hai: tại khu vực ga Phú Xuyên (ga đường sắt), quy mô sử dụng đất khoảng 10ha): UBND Thành phố đã đồng ý chủ trương để nhà đầu tư là Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàn Sơn nghiên cứu lập dự án tại văn bản số 4327/UBND-ĐT ngày 22/7/2016; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công Thương hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện dự án theo trình tự quy định của pháp luật.

Như vậy, đối với 02 dự án Trung tâm logistics trên địa bàn Thành phố đều đã có nhà đầu tư quan tâm và triển khai. Dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng thương mại nói chung và hạ tầng kinh doanh dịch vụ logistics nói riêng của Thủ đô.

6. Đánh giá hiệu quả, cách thức triển khai, quản lý đối với mô hình xã hội hóa các chợ trên địa bàn Thành phố

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 454 chợ, trong đó có 55 chợ do Ban quản lý chợ quản lý (chiếm 12,1%); 239 chợ do Tổ quản lý chợ quản lý hoặc xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý (chiếm 52,6%); 102 chợ do doanh nghiệp quản lý (chiếm 22,4%); 58 chợ do hợp tác xã quản lý (chiếm 12,7%).

- Thực hiện Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, trong thời gian từ năm 2003 đến nay, Thành phố Hà Nội đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ nhằm huy động nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ trên địa bàn Thành phố.

- Hiệu quả: Việc chuyển đổi chợ từ ban quản lý, tổ quản lý sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý cơ bản đáp ứng được yêu cầu đặt ra đó là thu hút các nguồn vốn của mọi thành phần kinh tế đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất hệ thống chợ; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh trong chợ kinh doanh ổn định và phát triển; thu hút nhiều lao động vào kinh doanh và làm dịch vụ trong chợ; giải quyết nhu cầu việc làm của người dân trên địa bàn đặc biệt là các hộ dân bị thu hồi đất phục vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các quận mới thành lập, các huyện ven đô...

- Tồn tại, hạn chế: Doanh nghiệp chủ yếu quan tâm đến việc tối ưu hóa lợi nhuận mà chưa quan tâm đến vấn đề dân sinh, xã hội; Do tâm lý mua bán của người dân nên các chợ - trung tâm thương mại khi đưa vào hoạt động không đạt được hiệu quả hoạt động của chợ truyền thống.

- Phương hướng, giải pháp: Thường trực UBND Thành phố đã họp và chỉ đạo: Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc thiết kế mẫu mô hình chợ; Sở Tài chính đề

xuất cơ chế sử dụng vốn ngân sách, kết hợp hài hòa, hiệu quả với nguồn vốn xã hội hóa để đẩy mạnh đầu tư, xây dựng chợ; Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng về cơ chế sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ; Sở Công thương nghiên cứu, sửa đổi quyết định 12/2011/QĐ-UBND và Quyết định 12/2012/QĐ-UBND về cơ chế quản lý, đầu tư, phát triển chợ;...

7. Báo cáo bổ sung kết quả của việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động của Thành phố năm 2016.

7.1 Về xây dựng, ban hành văn bản quy định định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm căn cứ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí:

a) Xây dựng định mức, tiêu chuẩn chế độ trong chi tiêu, sử dụng kinh phí NSNN: Năm 2016, UBND Thành phố đã ban hành mới 10 văn bản và sửa đổi, bổ sung 04 văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu, sử dụng kinh phí NSNN thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Thành phố theo quy định của pháp luật và hướng dẫn các cấp, các ngành thuộc Thành phố thực hiện đáp ứng kịp thời các yêu cầu nhiệm vụ và là căn cứ để thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

b) Xây dựng các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Đối với xe ô tô chuyên dùng: UBND Thành phố đã báo cáo và được Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị xe chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để phục vụ công tác, đã được UBND Thành phố.

- Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung: Tổng số xe ô tô của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đang quản lý, sử dụng là 498 xe ô tô phục vụ công tác chung (364 xe trong niên hạn sử dụng, 134 xe đã hết niên hạn sử dụng) so với tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì số xe ô tô hiện tại còn thiếu 80 xe. UBND Thành phố đã ban hành Công văn số 4620/UBND-KT ngày 04/8/2016 và Công văn số 5558/UBND -KT ngày 27/9/2016 báo cáo Bộ Tài chính. Theo đó, đối với các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp chưa có xe ô tô hoặc thiếu xe so với tiêu chuẩn, định mức đề nghị Bộ Tài chính điều chuyển từ nguồn xe dôi dư sau khi rà soát, sắp xếp lại từ các Bộ, ngành, địa phương khác. Trường hợp không có nguồn xe dôi dư còn tốt để điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị, Thành phố sẽ xem xét quyết định mua sắm hoặc thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các chức danh có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác hoặc trang bị mới xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

- Về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công tác chung tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố: UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố khảo sát tình hình, tổng hợp, đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, trên cơ sở đó xây dựng Phương án khoán xe ô tô phục vụ công tác chung, xin ý kiến Bộ Tài chính và các ngành liên quan để thực hiện thí điểm trong năm 2017.

- Đối với Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ban Quản lý dự án thuộc Thành phố: UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ban Quản lý dự án thuộc Thành phố.

- Việc triển khai thực hiện mua sắm tập trung: UBND Thành phố đã chỉ đạo và giao Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện kịp thời công tác mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2 Kết quả thực hiện công tác phòng, chống lãng phí của Thành phố năm 2016 trên một số lĩnh vực cụ thể:

a) Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

- Tiết kiệm trong công tác thẩm tra, giao dự toán: UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6788/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 của thành phố Hà Nội, theo đó tổng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2016 của thành phố Hà Nội là 1.472.266 triệu đồng, cụ thể: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương là 736.133 triệu đồng (trong đó cấp Thành phố là 170.722 triệu đồng, cấp quận huyện là 565.411 triệu đồng); Tiết kiệm 10% chi thường xuyên giữ lại ở các cấp ngân sách để bố trí chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 (nâng mức lương cơ sở từ 1.150.000 đồng lên 1.210.000 đồng) theo quy định của Chính phủ là 736.133 triệu đồng (trong đó cấp Thành phố là 170.722 triệu đồng, cấp quận huyện là 565.411 triệu đồng). Đồng thời, thông qua công tác thẩm tra, giao dự toán kinh phí cho các đơn vị đã điều chỉnh, cắt giảm để tiết kiệm cho ngân sách Thành phố là 26.761 triệu đồng.

- Tiết kiệm trong công tác quản lý, điều hành ngân sách: UBND Thành phố đã ban hành văn bản số 358/UBND-KT ngày 22/01/2016 về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2016; Công văn số 2194/UBND-KT và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 15/7/2016 về tổ chức, điều hành chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2016, trong đó chỉ đạo các cấp ngân sách thực hiện hủy dự toán đối với các khoản chi thường xuyên được giao đầu năm cho các đơn vị dự toán cấp I đến hết ngày 30/6/2016 chưa phân bổ; dừng thực hiện và hủy dự toán đối với các khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán ngân sách giao đầu năm nhưng đến ngày 30/6/2016 chưa triển khai thực hiện, chưa được phê duyệt dự toán, chưa thực hiện bất kỳ công việc nào của công tác tổ chức đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu để bổ sung dự phòng ngân sách các cấp với tổng số kinh phí thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách các cấp là 331.550 triệu đồng (trong đó: ngân sách Thành phố là 321.234 triệu đồng; ngân sách quận huyện là 10.316 triệu đồng).

b) Trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

- UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 30/7/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN trên địa bàn Thành phố và nhiều văn bản đôn đốc, chỉ đạo để giải quyết dứt điểm nợ

xây dựng cơ bản của các địa phương; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 30/12/2015 về việc kiểm tra công tác giao Kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của khối quận, huyện (trong đó có nội dung kiểm tra tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản đến thời điểm 31/12/2015 và việc bố trí xử lý nợ trong năm 2015 và kế hoạch giao đầu năm 2016); đồng thời đã có các văn bản chỉ đạo, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đôn đốc, rà soát nợ xây dựng cơ bản và đề xuất, báo cáo UBND Thành phố phương án xử lý nợ xây dựng cơ bản.

- Năm 2016, qua thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đã cắt giảm để tiết kiệm chi cho ngân sách Thành phố tổng số tiền: 80.908 triệu đồng, trong đó: 173 dự án sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản tiết kiệm là 77.159 triệu đồng; các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: 3.749 triệu đồng.

c) Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

- Về công tác sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: UBND Thành phố quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất đối với 761 cơ sở nhà, đất của 12 đơn vị là Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố, với tổng diện tích đất 6.333.831m², diện tích nhà 306.748m².

- Công tác điều chuyển tài sản: UBND Thành phố ban Quyết định điều chuyển trụ sở làm việc giữa các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị thuộc Thành phố với tổng diện tích đất: 10.150 m², tổng diện tích sàn xây dựng là: 7.095 m², với tổng nguyên giá: 12.225 triệu đồng, giá trị còn lại: 5.948 triệu đồng. Đối với điều chuyển tài sản cố định khác: UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính đã ban hành các quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố với tổng nguyên giá: 9.356 triệu đồng, giá trị còn lại: 7.173 triệu đồng.

- Công tác thanh lý tài sản (phân cấp cho Sở Tài chính quyết định):

+ Thanh lý nhà cửa, vật kiến trúc thuộc trụ sở làm việc: cho phép 19 cơ quan, đơn vị thanh lý nhà cửa, vật kiến trúc với tổng diện tích sàn xây dựng là 21.802 m², tổng nguyên giá: 21.139 triệu đồng, giá trị còn lại: 3.723 triệu đồng.

+ Thanh lý ô tô: Quyết định cho phép 21 đơn vị thanh lý 36 chiếc với tổng nguyên giá: 46.230 triệu đồng, giá trị còn lại: 233 triệu đồng.

+ Thanh lý tài sản trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản: Quyết định cho phép 04 cơ quan, đơn vị thanh lý tài sản là máy móc, trang thiết bị với tổng nguyên giá: 5.031 triệu đồng, tổng giá trị còn lại là: 12 triệu đồng.

d) Trong quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp tại các công ty nhà nước của Thành phố đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý Tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

8. Báo cáo về tình hình triển khai và các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

Hà Nội hiện có 59.109 cơ sở thực phẩm; 425 chợ, 117 siêu thị, 22 Trung tâm thương mại; 1.047 điểm giết mổ nhỏ, lẻ thủ công. Khoảng 240.000 hộ gia đình trồng trọt, chăn nuôi nhỏ lẻ. Sản xuất thực phẩm của Thành phố mới đáp ứng khoảng 60% nhu cầu, còn lại phải nhập từ các tỉnh và nhập khẩu.

8.1 Các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm đã thực hiện và kết quả:

(1). Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành:

- Thành phố chỉ đạo triển khai đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo của Trung ương, triển khai các giải pháp quản lý trên khâu sản xuất, lưu thông; Xây dựng kế hoạch bảo đảm ATTP, trong đó phân công rõ trách nhiệm từng ngành, từng cấp trong bảo đảm ATTP, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm. UBND Thành phố thành lập Ban chỉ đạo công tác ATTP do đồng chí chủ tịch UBND Thành phố trực tiếp làm trưởng ban; 30/30 quận, huyện, thị xã và các xã phường thị trấn đã kiện toàn Ban chỉ đạo ATTP, đồng chí chủ tịch UBND là trưởng ban và đồng bộ thực hiện các nội dung Chỉ thị số 13/CT-TTg. Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cấp từ thành phố đến địa phương trong công tác đảm bảo ATTP, chịu trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Đồng chí Phó chủ tịch cấp quận, huyện kiểm tra ATTP 1 lần/2 tuần, chủ tịch xã/phường/trị trấn kiểm tra 1 lần/1 tuần, phó chủ tịch xã/phường/trị trấn kiểm tra 2 lần/1 tuần.

- Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 27/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác ATTP. UBND Thành phố ban hành Quyết định 16/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 về phân công quản lý ATTP trên địa bàn để tránh chồng chéo/bỏ sót trong quản lý cơ sở. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa 3 sở Y tế, Nông nghiệp, Công thương trong quản lý ATTP. Kế hoạch liên tịch tuyên truyền, vận động giám sát ATTP giữa UBND Thành phố với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố (theo Chương trình 90 của Chính phủ với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam). Thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Kiện toàn Ban chỉ đạo ATTP các cấp do đ/c Chủ tịch UBND làm Trưởng ban. Thành lập 5 đoàn kiểm tra liên ngành tuyến Thành phố (đội phản ứng nhanh) để kiểm tra đột xuất các điểm nóng về ATTP. UBND 30 quận huyện, thị xã và các xã phường, thị trấn đã vào cuộc với trách nhiệm của mình. Thường xuyên giao ban phối hợp giải quyết công tác các cấp, các ngành và nội bộ đơn vị để thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm. Tiếp nhận 3 xe chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh ATTP từ tập đoàn Vingroup kiểm nghiệm tại các chợ siêu thị và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm.

(2). Đổi mới công tác tuyên truyền: Các cơ quan thông tin truyền thông của Thành phố đã vào cuộc để tuyên truyền mạnh trong vấn đề ATTP. Phát động thi đua, tổ chức ký cam kết thi đua ATTP đối với các sở ngành đoàn thể và tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm. Giới thiệu các mô hình điểm về ATTP, xây dựng chương trình truyền thông “Tuyên

chiến với thực phẩm bẩn”; tổ chức hội thi về ATTP bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố. Phối hợp với các báo đài Trung ương và phát huy hiệu quả của báo đài Thành phố đưa tin về các cơ sở bảo đảm ATTP. Tổ chức thành công cuộc thi viết về ATTP và tọa đàm trực tuyến về ATTP.

(3). Tổ chức sản xuất, quản lý ATTP theo chuỗi sản phẩm:

- Rà soát, quy hoạch vùng sản xuất, cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn:

+ Rà soát, quy hoạch vùng sản xuất, phát triển mô hình quản lý theo chuỗi sản phẩm cung ứng, thông qua các Chương trình đề án lớn: Đề án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, Chương trình phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao, Đề án phát triển chăn nuôi, Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản....

+ Xây dựng và duy trì 60 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm (27 chuỗi có nguồn gốc động vật, 33 chuỗi nguồn gốc trồng trọt) trong đó 07 chuỗi rau, thịt với 06 cơ sở với 11 địa điểm bán được xác nhận sản phẩm an toàn. Phối hợp với các tỉnh triển khai mô hình quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi như: Chuỗi sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP của tỉnh Hòa Bình, Sơn La với hệ thống cửa hàng, siêu thị Biggreen, Fivimart; chuỗi thịt gà DaBaCo Bắc Ninh...

- Phát triển mô hình quản lý theo chuỗi sản phẩm cung ứng:

+ Tổ chức, liên kết các cơ sở cung cấp vật tư nông nghiệp, các yếu tố đầu vào cho khâu sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản);

+ Xây dựng, tổ chức liên kết các cơ sở tại các công đoạn (sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến, kinh doanh) tạo thành chuỗi nhằm cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

+ Tổ chức, liên kết, hỗ trợ các hộ, cơ sở, doanh nghiệp sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thực phẩm trong chuỗi.

+ Xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; tổ chức tiêu thụ sản phẩm.

(4). Giải pháp quản lý trong lưu thông:

- Đẩy mạnh các chương trình liên kết, hợp tác, giao thương giữa Hà Nội và các tỉnh lân cận, giữa các đơn vị sản xuất thực phẩm và đơn vị kinh doanh, phân phối sản phẩm thực phẩm an toàn.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thực phẩm đảm bảo an toàn trong lưu thông với các nội dung:

+ Xây dựng các Kế hoạch, Đề án chuyên đề theo nhóm sản phẩm, theo đợt cao điểm trong công tác thanh kiểm tra ATTP.

+ Tăng cường phối hợp với các sở Y tế, Nông nghiệp & PTNT, Công an Thành phố, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Chi cục QLTT các tỉnh,... trong công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm ATTP.

+ Tăng cường kiểm tra kiểm soát các tuyến đường vận chuyển thực phẩm vào Thành phố gắn với các chốt kiểm dịch động vật liên ngành của Thành phố nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của các chốt kiểm dịch này tránh việc kiểm soát hình thức.

+ Tăng cường trao đổi kinh nghiệm và phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống hàng hoá kém chất lượng và vi phạm ATTP.

+ Tăng cường công tác hậu kiểm sau cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

(5). Tăng cường kiểm tra, giám sát sản xuất, lưu thông thực phẩm, kết quả:

Năm 2016 tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra 1.440 đoàn và thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành về ATTP theo chức năng nhiệm vụ của ngành, kiểm tra 50 lượt tiến độ hoạt động của 30/30 ban chỉ đạo ATTP quận, huyện, thị xã.

Thí điểm Thanh tra chuyên ngành tại quận huyện: Thực hiện Quyết định số 38/2015/QĐ-TTg ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành ATTP tại quận, huyện và xã, phường: UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 205/KH-UBND về triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm tại 5 quận, huyện và 10 xã phường.

Hà Nội tiếp tục thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành tại 5 quận huyện. Năm 2017 đề xuất nhân rộng mô hình thanh tra chuyên ngành tại 30 quận huyện thị xã trên địa bàn Thành phố.

Đầu tư trang bị 3 xe chuyên dụng lưu động, phục vụ công tác kiểm tra nhanh chất lượng thực phẩm; dự kiến tiếp tục đầu tư thêm 2 xe trong thời gian tới.

(6). Công tác kiểm nghiệm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm: Đã tiến hành lấy 3.270 mẫu thực phẩm gửi xét nghiệm, phát hiện 115 mẫu không đạt về chỉ tiêu vi sinh vật, hóa học và theo hồ sơ cơ sở tự công bố. Xét nghiệm nhanh thực phẩm đạt 95%.

Chủ động giám sát ATTP phục vụ các Hội nghị, sự kiện lớn của Trung ương và Thành phố: với trên 150.000 suất ăn bảo đảm ATTP. Xử lý kịp thời 01 vụ ngộ độc thực phẩm nhỏ 11 người mắc, không có tử vong do ngộ độc thực phẩm. Không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn và bệnh truyền qua thực phẩm. Tổ chức thành công buổi Diễn tập xử lý vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc để chuẩn hóa công tác chỉ đạo và kỹ thuật điều tra xử lý NĐTP.

8.2 Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kiện toàn/thành lập lại Ban chỉ đạo công tác ATTP tuyến xã, phường, thị trấn do đồng chí Chủ tịch UBND trực tiếp làm Trưởng ban. Thực hiện Chỉ thị 10-CT/TU, Quyết định 16/2016/QĐ-UBND. Đẩy mạnh thực hiện các thủ tục hành chính về ATTP theo đúng trình tự và thời gian quy định. Tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP và cam kết ATTP các cơ sở thuộc diện cấp. Tiếp tục làm rõ trách nhiệm của chính quyền cơ sở; giao chủ tịch UBND quận huyện trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra giám sát chủ tịch UBND xã phường thực hiện công tác ATTP. Đánh giá công tác ATTP 5 năm giai đoạn 2011-2015 và xây dựng triển khai kế hoạch công tác ATTP 5 năm giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường quản lý các chợ đầu mối, chợ dân sinh. Kiểm soát chặt chẽ đối với các chợ cóc, chợ tạm, siêu thị, trung tâm thương mại... Tăng cường vai trò 05 đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra đột xuất việc thực hiện các quy định về ATTP. Tăng cường đảm bảo ATTP tại các bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Các cơ sở kinh doanh phải nêu rõ nguồn gốc sản phẩm, có địa chỉ, điện thoại cụ thể để thuận lợi cho việc giám sát. Đảm bảo nguồn cung cấp nông lâm thủy sản an toàn. Hoàn thiện Đề án “*Thí điểm triển khai mô hình kiểm tra, kiểm soát rau và thịt an toàn lưu thông trên địa bàn thành phố Hà Nội*”. Sử dụng hiệu quả 3 xe chuyên dụng kiểm nghiệm ATTP.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết nguyên đán năm 2017. Triển khai chương trình mục tiêu y tế dân số, bao gồm 04 hoạt động về ATTP thuộc 03 Ngành: Y tế, Nông nghiệp, Công thương. Tăng cường các hoạt động chuyên đề trọng tâm năm 2016, Năm cao điểm ATTP lĩnh vực ngành Nông nghiệp, các hoạt động hưởng ứng Phong trào thi đua ATTP, Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 giữa UBND Thành phố với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội.

- Đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, đặc biệt là thanh kiểm tra đột xuất. Đẩy nhanh tiến độ Thí điểm Thanh tra chuyên ngành tại 05 quận, huyện và 10 xã, phường, thị trấn, tổng kết đánh giá vào cuối năm 2016, xây dựng kế hoạch nhân rộng ra các quận huyện khác năm 2017. Xử lý nghiêm vi phạm hành chính về ATTP, đặc biệt phối hợp chặt chẽ liên ngành và giữa các tuyến quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn.

- Đổi mới công tác tuyên truyền ATTP nhằm tạo chuyển biến rõ rệt về ý thức của người sản xuất, kinh doanh, đưa tin hoạt động ATTP lên Website các sở ngành và cổng giao tiếp điện tử Thành phố. Thông báo trên loa phát thanh của phường, tổ dân phố về các cơ sở kinh doanh thực phẩm ăn uống vi phạm quy định, cũng như các cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn vào các khung giờ thuận lợi cho mọi người dân theo dõi, nắm bắt. Tiếp tục xây dựng chuyên mục ATTP trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động an toàn thực phẩm mô hình điểm về ATTP theo kế hoạch; Duy trì mô hình cảnh báo nhanh An toàn thực phẩm. Tổ chức hội thảo, trao đổi, học tập kinh nghiệm quản lý ATTP trong và ngoài nước.

9. Về giải pháp để khắc phục các tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT trên địa bàn Thành phố.

Theo số liệu tổng hợp đến hết tháng 11/2016, toàn thành phố có 15.574 doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT từ 3 tháng trở lên với tổng số tiền nợ là 1.852,4 tỷ đồng, bằng 6,48% kế hoạch thu, trong đó: Nợ BHXH là 1.710,9 tỷ đồng, bằng 5,99% trên tổng số tiền nợ; Nợ BHYT là 141,5 tỷ đồng, bằng 0,49% trên tổng số tiền nợ.

a) *Xác định thực hiện giảm nợ BHXH, BHYT là nhiệm vụ trọng tâm, ngay từ đầu năm 2016 BHXH Thành phố đã thực hiện đồng bộ các giải pháp như sau:*

(1). BHXH Thành phố tham mưu UBND Thành phố ban hành công văn số 9002/UBND-VX ngày 25/12/2015 về việc triển khai thu, thu nợ BHXH, BHYT, trong đó giao trách nhiệm cụ thể đến từng sở, ban, ngành của Thành phố để triển khai công tác thu và thu nợ BHXH, BHYT trên địa bàn.

(2). BHXH Thành phố phối hợp với Liên đoàn Lao động Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tăng cường tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động, người lao động; phối hợp trong công tác thu, thu hồi nợ BHXH, BHYT. Thực hiện 223 Hội nghị tuyên truyền, đối thoại chính sách pháp luật về BHXH, BHYT với gần 54 nghìn người tham gia.

(3). Tính đến hết tháng 11/2016, liên ngành đã tiến hành thanh tra tại 384 đơn vị sử dụng lao động với số tiền nợ BHXH, BHYT là 129,3 tỷ đồng, sau thanh tra đã thu hồi được 84,7 tỷ đồng. Cơ quan BHXH đã thực hiện kiểm tra, đôn đốc tại 6.913 đơn vị sử dụng lao động với số tiền nợ BHXH, BHYT 1.396,3 tỷ đồng; sau đôn đốc, kiểm tra đã thu hồi được 622,4 tỷ đồng. Chủ động làm việc với 4.743 đơn vị với số tiền nợ 869 tỷ đồng, sau làm việc đã thu hồi được 257,4 tỷ đồng. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố khởi kiện 79 đơn vị nợ ra Tòa án. Ra quyết định thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT tại 43 đơn vị. Phối hợp với Chi cục Thi hành án quận, huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

b) Các giải pháp khắc phục tình trạng nợ đọng trong thời gian tới

(1). Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đối thoại chế độ, chính sách BHXH, BHYT tới các đơn vị và người lao động. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành của Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan Thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền về BHXH, BHYT.

(2). Chỉ đạo BHXH các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác nghiệp vụ; trong đó tập trung vào công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng BHXH, BHYT; phân công cán bộ theo dõi sát các đơn vị, doanh nghiệp, tích cực đi cơ sở để đôn đốc thu hồi nợ, rà soát tình trạng hoạt động của các đơn vị.

(3). Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT tại các đơn vị nợ.

(4). Tiến hành thanh tra việc thực hiện Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật BHXH, Luật BHYT, Luật việc làm đối với các đơn vị sử dụng lao động, nhất là những đơn vị vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra đối với những đơn vị nợ đọng kéo dài.

(5). Tăng cường phối hợp với tổ chức công đoàn khởi kiện các đơn vị nợ ra Tòa án.

(6). Đẩy nhanh tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật để thu hồi tiền nợ.

(7). Thực hiện công khai danh sách các đơn vị nợ trên hệ thống thông tin truyền thông của địa phương.

10. Báo cáo bổ sung về tình hình quản lý đê điều.

Địa bàn Thành phố có tổng số khoảng 766 Km đê các loại từ cấp đặc biệt đến cấp V và chưa phân cấp, trong đó đê do Thành phố quản lý là 404,067 Km gồm đê từ cấp đặc biệt đến cấp III.

a) Về phân cấp quản lý.

Trong năm 2016, thực hiện nội dung phân cấp quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014, tuyến đê thuộc Thành phố quản lý đầu tư gồm: quản lý đầu tư, duy tu, sửa chữa các tuyến đê phạm vi bảo vệ rộng từ 2 xã trở lên, các tuyến đê từ cấp IV trở lên; các tuyến đê bao, đê bồi và đê mới xây dựng của các tuyến sông Hồng, sông Đà, sông Đuống. Từ 01/01/2017, việc quản lý, đầu tư đê điều trên địa bàn Thành phố thực hiện theo phân cấp tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016, theo đó xác định rõ phạm vi, nhiệm vụ quản lý thuộc trách nhiệm của Thành phố từ đê cấp III trở lên; đồng thời UBND Thành phố đã phê duyệt danh mục các tuyến đê do Thành phố quản lý tại Quyết định số 6135/QĐ-UBND ngày 07/11/2016. Đây là những căn cứ pháp lý cụ thể, rõ ràng để các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố tổ chức thực hiện tốt hơn công tác quản lý và đầu tư đê điều hiệu quả, đảm bảo an toàn đê điều.

b) Về công tác theo dõi công trình đê điều, diễn biến sự cố hư hỏng xuống cấp, ngăn ngừa và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều.

Từ đầu năm đến nay, Thành phố chịu ảnh hưởng trực tiếp của 03 cơn bão gây mưa lớn diện rộng, sau bão số 02 và 03 trong tháng 8/2016 đã xuất hiện khoảng 38 sự cố gây ảnh hưởng hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều. Các sự cố này đều được UBND Thành phố giao cơ quan chuyên môn (Sở Nông nghiệp và PTNT) chủ trì kiểm tra đánh giá mức độ sự cố. Đến nay, UBND Thành phố đã chỉ đạo khắc phục sự cố khoảng 21 điểm công trình đê điều, các điểm còn lại tiếp tục được theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở và kịp thời báo cáo diễn biến. Số vụ vi phạm pháp luật về đê điều từ đầu năm đến hết tháng 11/2016: tổng số là 212 vụ.

Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm:

Với số lượng km đê các loại trên địa bàn Thành phố lớn, cùng với tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế - xã hội sôi động tại các vùng ven đê, nhu cầu về vật liệu xây dựng, đất đai rất lớn; việc xây dựng nông thôn mới ở một số xã ven đê, dẫn đến tình hình vi phạm diễn biến phức tạp. Việc tổ chức di dời nhà ở, công trình nằm trong phạm vi bảo vệ đê điều (mặt đê, mái đê và 5 m chân đê), theo quy định tại Điểm a Khoản 2, Điều 27 Luật Đê điều và Điểm b, Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ, trên địa bàn Thành phố chưa được triển khai thực hiện. Vi phạm nằm trong phạm vi bảo vệ đê thuộc đất thổ cư của người dân sống lâu đời nên việc ngăn chặn, xử lý gặp nhiều khó khăn. Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước trên cùng một dòng sông giữa các ngành chưa được tốt; công tác quản lý trật tự xây dựng tại một số địa phương còn lỏng lẻo, việc ngăn chặn và xử lý, giải tỏa vi phạm chưa được chính quyền cơ sở thực sự quan tâm.

c) Giải pháp:

- Nhóm giải pháp phi công trình: tiếp tục tăng cường tuyên truyền, tập huấn; tăng cường trách nhiệm trong công tác xử lý, giải quyết, phối hợp ngăn chặn vi phạm; xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về đề điều.

- Nhóm giải pháp công trình: triển khai thực hiện các giải pháp được nêu trong Quy hoạch phòng chống lũ và đề điều sông Hồng, sông Thái Bình, sông Đáy theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư xây dựng các công trình đề điều kết hợp các biện pháp ngăn ngừa lấn chiếm; xây dựng kè bờ sông (lát mái) và làm đường dọc sông để ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vi phạm lấn chiếm bãi sông, lòng sông, cũng như kết hợp phát triển kinh tế, xã hội, cảnh quan đô thị khu vực trung tâm Thành phố.

11. Báo cáo bổ sung kết quả thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch năm 2016; tình hình quản lý tài nguyên khoáng sản và xử lý vi phạm khai thác cát, tính khả thi trong việc hoàn thành cấp đổi GCN quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa

11.1. Công tác thu hồi đất, chuyển mục đích trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, kế hoạch sử dụng đất.

Kết quả thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

- Số dự án thu hồi đất đến nay là 697 dự án, diện tích thu hồi đất khoảng 2.512 ha; dự kiến đến hết năm 2016 thực hiện là 759 dự án, diện tích thu hồi đất khoảng 2.650,3 ha/ 3.065,24 ha (đạt 86,5% kế hoạch) – Năm 2015 thực hiện là 351 dự án, diện tích thu hồi đất 982 ha (đạt 54,8% kế hoạch); trong đó:

+ Số dự án UBND Thành phố quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất là 354 dự án, với diện tích 462,5 ha.

+ Số dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, đủ điều kiện để xác định ranh giới phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 405 dự án, với diện tích 2.602,74 ha.

- Số dự án chuyển mục đích trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đến nay là 282 dự án, diện tích 1.078 ha; dự kiến đến hết năm 2016 thực hiện là 306 dự án, diện tích chuyển mục đích khoảng 1.164,6 ha/1.359,31 ha (đạt 85,7% kế hoạch) - Năm 2015 thực hiện là 169 dự án, diện tích chuyển mục đích 364 ha (đạt 57,7% kế hoạch).

Thực hiện Luật Đất đai 2013, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2017; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2017, trong đó:

- Thông qua Danh mục là 944 công trình, dự án thu hồi đất năm 2017, với diện tích là: 3.004,2 ha.

- Thông qua Danh mục 423 công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2017, với diện tích là 876,9 ha.

11.2. Về quản lý tài nguyên khoáng sản

Theo quy định của pháp luật, các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khai thác khoáng sản phải có Đề án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt và phải thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, thì mục đích của ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường là để đảm bảo tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật. Như vậy các tổ chức, cá nhân sau khi kết thúc dự án khai thác khoáng sản (hoặc bị phá sản), mà không thực hiện việc cải tạo phục hồi môi trường, thì Nhà nước sẽ sử dụng khoản tiền mà tổ chức, cá nhân đó đã ký quỹ để thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác cát trái phép (cụ thể là một số vụ việc khai thác cát trái phép tại khu vực sông Hồng địa bàn Hà Nội), thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Cụ thể: bị phạt tiền, bị tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản; tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính. Ngoài ra còn phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là thực hiện các giải pháp phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn (quy định tại Điều 37, Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2014 nêu trên).

Hiện nay UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng của Thành phố tăng cường xử lý vi phạm đối với hoạt động khai thác cát trái phép lòng sông. Theo tổng hợp của Công an Thành phố, từ đầu năm 2016 đến nay lực lượng công an Thành phố đã xử lý vi phạm hành chính 177 vụ khai thác cát trái phép trên sông, với 194 đối tượng/193 tàu thuyền các loại; xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 3,2 tỷ đồng, tịch thu 05 tàu. Ngoài kết quả xử lý nêu trên, Công an Thành phố đã truy tố 01 đối tượng liên quan đến hoạt động khai thác cát trái phép trên sông.

11.3. Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân sau dồn điền đổi thửa

- Kết quả đạt được: Tính đến hết ngày 02/12/2016, cấp được 523.080 hồ sơ, đạt tỷ lệ 81,3%. Dự kiến đến hết 31/12/2016 toàn hệ thống thực hiện cấp 100% số hồ sơ đủ điều kiện.

- Các giải pháp giải quyết các tồn tại trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa:

UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện. Đến nay, có thể nói hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các cơ chế chính sách, con người, trang thiết bị cần thiết để thực hiện việc đo đạc bản đồ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa cho các hộ gia đình, cá nhân đã cơ bản đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi

cho các địa phương thực hiện.

UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016, Thành ủy Tổ công tác liên ngành hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 06/6/2016). Tổ công tác liên ngành Thành phố đã làm việc với 18 huyện, thị xã; quá trình làm việc với các huyện, thị xã, Tổ công tác liên ngành Thành phố đã hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại các địa phương.

Để thuận tiện cho việc tra cứu, đảm bảo thực hiện hoàn thành việc cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận trong năm 2016 đối với diện tích đất nông nghiệp đã thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 8420/STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 29/8/2016 hướng dẫn việc cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân sau khi thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp. Để đảm bảo tính khả thi của chỉ tiêu ước thực hiện đạt 100%, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 2035/QĐ-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 14/9/2016 thành lập 06 Tổ công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa trên địa bàn thành phố Hà Nội để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, đôn đốc, tổng hợp kết quả trong quá trình thực hiện tại các huyện, thị xã. Bên cạnh việc ban hành các Văn bản hướng dẫn thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động giao: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội phối hợp 18 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã nhằm hỗ trợ tối đa trang thiết bị máy móc, con người để tập trung hoàn thành công tác cấp GCN sau dồn điền đổi thửa (đến hết năm 2016 cơ bản hoàn thành theo chỉ tiêu đã đặt ra). Đối với các Chi nhánh còn đạt tỷ lệ thấp, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội đã tăng cường 03 tổ công tác chuyên trách 100% thời gian để hỗ trợ các Chi nhánh trong việc thực hiện vẽ, viết, in GCN và cập nhật vào hệ thống quản lý.

12. Báo cáo rõ hơn: Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch tập trung tại các quận, huyện: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Thanh Trì, Gia Lâm và một số khu vực thuộc các huyện: Sóc Sơn, Mê Linh, Hoài Đức, Đan Phượng, Thanh Oai, Chương Mỹ.

a) Đối với 02 quận Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm:

Theo kế hoạch năm 2016, chỉ tiêu dân số đô thị được sử dụng nước sạch là 100%.

Năm 2016, chỉ tiêu dân số đô thị được sử dụng nước sạch của quận Bắc Từ Liêm đạt 100% (Công ty Nước sạch mới tiếp nhận và vận hành Trạm cấp nước Thượng cát, công suất 1.800 m³/ngđ để cấp nước cho nhân dân phường Thượng Cát, vì vậy quận Bắc Từ Liêm năm 2016 đạt 100%). Riêng quận Nam Từ Liêm đạt 92%.

Hiện tại còn lại mạng lưới cấp nước tại 02 phường Xuân Phương và Phương Canh và phần còn lại của Phường Tây Mỗ đang tiếp tục hoàn thiện. Dự kiến tháng 12/2016 sẽ khởi công và hoàn thành vào tháng 05/2017. Đến năm

2017 tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 100%.

Như vậy mạng lưới cấp nước đô thị cơ bản đã hoàn chỉnh, chỉ tiếp tục hoàn thiện để nâng cấp chất lượng dịch vụ cấp nước cho khu vực đô thị.

b) Đối với các huyện: Thanh Trì, Gia Lâm, Sóc Sơn, Mê Linh, Hoài Đức, Đan Phượng, Thanh Oai, Chương Mỹ.

Hiện tại trên địa bàn các huyện đã và đang triển khai mở rộng mạng lưới nước sạch tập trung, cụ thể:

Huyện Thanh Trì: Hiện nay Công ty Viwaco đang triển khai công tác tiếp nhận trạm cấp nước Văn Điển từ UBND huyện Thanh Trì để cải tạo, cấp nguồn cho Dự án cấp nước xã Vĩnh Quỳnh và thị trấn Văn Điển. Dự kiến tháng 4/2017 hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Gia Lâm: Công ty CP Nước sạch số 2 đang triển khai hoàn thiện HT cấp nước Bắc Đuống, lấy nguồn từ NMN Yên Viên (phần còn lại xã Yên Thường và Bắc Đuống phạm vi từ xã Phú Đồng trở lên). Mở rộng phạm vi cấp nước bổ sung thêm 4.000 hộ các xã trên.

Sóc Sơn: Công ty CP Nước sạch số 2 đang triển khai đầu tư XD hệ thống cấp nước 3 xã của Bắc Sơn Hồng Kỳ, Nam Sơn, huyện Sóc Sơn trong vùng ảnh hưởng của bán kính 500-1000m khu liên hợp XLCRT Nam Sơn, dự kiến cuối tháng 12 năm 2016 hoàn thành. Hiện đang khoan, đánh giá trữ lượng và chất lượng các giếng, đang thi công mở rộng mạng lưới tuyến ống (GD1) đảm bảo cấp nước cho 700 hộ từ các trạm cấp nước hiện có trong tháng 12/2016.

Hoài Đức: Dự án mở rộng hệ thống cấp nước Quận Hà Đông cấp cho các huyện Hoài Đức, Thanh Oai sử dụng nguồn nước sạch Sông Đà năm 2015 đã hoàn thiện giai đoạn 1 gồm các xã: Bích Hòa, xã Cao Viên.

Tiếp tục thực hiện 04 xã còn lại (Bình Minh, Thanh Cao, Tam Hưng, Tham Mai) và thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai.

Đã xây dựng mạng lưới tuyến ống phân phối và dịch vụ cho xã La Phù, xã Đông La, xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức.

Chương Mỹ: Cty MTĐT Xuân Mai được giao làm chủ đầu tư Dự án: Xây dựng HTCN sạch huyện chương Mỹ và khu vực lân cận sử dụng nguồn nước mặt sông Đà tại Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 21/10/2013. Hiện nay đang cấp nước cho khoảng 1.800 hộ dân Chúc Sơn, 80 hộ xã Ngọc Hòa, 158 hộ xã Tiên Phương, đang triển khai cấp nước cho xã Phú Nghĩa và các đơn vị trên địa bàn.

13. Báo cáo bổ sung, làm rõ chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch là 40%, trong khi ước thực hiện năm 2016 là 38%. Đề nghị UBND nghiên cứu, có kế hoạch, lộ trình để thực hiện đến năm 2020 phấn đấu 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết của HĐND về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm của Thành phố.

Năm 2016, chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch ước đạt 38%, đạt kế hoạch đã giao. Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2017 là 40% bởi lý do sau:

Hiện tại, UBND Thành phố đang có chủ trương đầu tư nước sạch cho khu vực nông thôn theo hình thức xã hội hóa. Theo tổng hợp các danh sách các nhà đầu tư đề xuất đầu tư dự án nước sạch, có 03 đợt:

- Đợt 1: có 12 nhà đầu tư đề xuất 14 dự án với tổng mức vốn dự kiến 1.228,5 tỷ đồng, tổng công suất khoảng 101.300 m³/ng.đ, cấp nước cho 57 xã với dân số khoảng 584.240 người (tương đương 137.500 hộ, khoảng 16% dân số nông thôn).

- Đợt 2: 14 dự án với tổng mức vốn dự kiến 1.696,6 tỷ đồng, tổng công suất khoảng 135.000 m³/ng.đ, cấp nước cho 57 xã với dân số khoảng 570.600 người (tương đương 134.200 hộ, khoảng 16% dân số nông thôn).

- Đợt 3: 09 dự án với tổng mức vốn dự kiến 6.972,4 tỷ đồng, tổng công suất khoảng 123.160 m³/ng.đ, cấp nước cho 106 xã với dân số khoảng 1.084.600 người (tương đương 241.180 hộ, khoảng 30% dân số nông thôn).

Do các dự án trên mới chỉ là đề xuất, chưa được quyết định chủ trương đầu tư, thời gian để thực hiện các thủ tục đầu tư cần phải có thời gian. Việc đưa các công trình vào hoạt động phải đến cuối năm 2017 và đầu năm 2018, vì vậy chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2017 chưa thể đạt được cao. Theo tổng hợp số liệu trên UBND Thành phố sẽ có lộ trình hỗ trợ thúc đẩy đối với các dự án cấp nước sạch nông thôn trong giai đoạn 2016 – 2020 và sẽ thực hiện được mục tiêu Nghị quyết số 05/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội, phấn đấu đến năm 2020 có 100% dân số sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội, phấn đấu đến năm 2020 có 100% dân số sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; đồng thời để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư nước sạch trong giai đoạn 2016-2020; UBND Thành phố đang chỉ đạo đồng bộ một số giải pháp đầu tư, phát triển hệ thống nước sạch nông thôn:

(1). Cơ chế chính sách, chỉ đạo điều hành đối với lĩnh vực nước sạch nông thôn:

- Quy hoạch: Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội (Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ), Quy hoạch cấp nước sạch và VSMT nông thôn (Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND Thành phố Hà Nội) để thống nhất Quy hoạch cấp nước sạch cho toàn Thành phố (cả khu vực đô thị và nông thôn).

- Quản lý nhà nước: UBND Thành phố thống nhất giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, quản lý nhà nước về lĩnh vực nước sạch trên địa bàn Thành phố.

- Đầu tư phát triển các hệ thống nước sạch:

- + Ngân sách Thành phố chỉ đầu tư, hỗ trợ các đối tượng chính sách, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số: UBND Thành phố đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội triển khai thí điểm và sẽ nhân rộng mô hình mới về cấp nước sạch nông thôn (mô hình hộ, nhóm hộ, thôn...) sử dụng công nghệ hiện đại của Cộng hòa liên bang Đức.

+ Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nước sạch nông thôn theo hình thức xã hội hoá. UBND Thành phố hỗ trợ các nhà đầu tư tham gia đầu tư nước sạch trên địa bàn Thành phố: (1) lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại, (2) giới thiệu ngân hàng cho vay với lãi suất ưu đãi, (3) hỗ trợ thủ tục đầu tư, đảm bảo thông thoáng, nhanh gọn.

(2). Tổng hợp tình hình đầu tư lĩnh vực nước sạch nông thôn theo hình thức xã hội hóa:

Đến ngày 15/11/2016, đã có 22 nhà đầu tư đăng ký 39 DA, tổng vốn 10.190,0 tỷ đồng; cấp nước cho 220 xã thuộc 15 huyện (Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Đan Phượng, Thanh Oai, Ứng Hòa, Thường Tín, Gia Lâm, Sóc Sơn, Đông Anh, Mê Linh) với dân số khoảng 2,232 triệu người (tương đương khoảng 62% dân số khu vực nông thôn).

Đã có 04 DA được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn 370,7 tỷ đồng. Dự kiến hết năm 2016 sẽ có khoảng 11 DA được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn 1.834,3 tỷ đồng.

14. Báo cáo rõ hơn kết quả thực hiện chương trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông

Từ đầu năm đến nay, tổng kinh phí thực hiện là 110.548 triệu đồng/117.812 triệu đồng, đạt 93,83%. Trong đó: Vốn sự nghiệp kinh tế: thực hiện 48.548 triệu đồng/52.812 triệu đồng, đạt 91,93%. Vốn đầu tư phát triển: thực hiện 62.000 triệu đồng/65.000 triệu đồng, đạt 95,38%. Chi tiết như sau:

- Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông của người dân, tạo thói quen sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng. Kết quả thực hiện 4.050 triệu đồng/ 4.200 triệu đồng, đạt 96,43%:

- Về công tác tổ chức quản lý và điều hành giao thông. Kết quả thực hiện 44.098 triệu đồng/ 48.212 triệu đồng, đạt 91,47%.

- Công tác giải tỏa hành lang an toàn giao thông, giải tỏa việc lấn chiếm vỉa hè, lòng đường: Kết quả thực hiện 400 triệu đồng/400 triệu đồng, đạt 100%

- Các dự án đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu: Tổng số 3 dự án với tổng mức đầu tư: 625.095 triệu đồng/3 dự án (Đã hoàn thành đường Lê Trọng Tấn, đang hoàn thiện cầu 361, cầu pháp Vân - Tứ Hiệp; riêng dự án Xây dựng cải tạo nút giao Chùa Bộc-Phạm Ngọc Thạch chưa thực hiện và đang hoàn chỉnh lại chủ trương đầu tư). Kinh phí kế hoạch phân bổ thực hiện 2 dự án: 65.000 triệu đồng/2 dự án. Kinh phí thực hiện đến nay: 62.000 triệu đồng/ 2 dự án, đạt 95,38%.

Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020 đã đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ, huy động được nhiều hệ thống vào cuộc, trong 10 tháng đầu năm 2016 đã hoàn thành được những nội dung cơ bản của Chương trình với tỉ lệ hoàn thành cao (93,83%)

15. Báo cáo tiến độ thực hiện tuyến xe buýt nhanh (BRT)

+ Hợp phần xe buýt BRT (Yên Nghĩa - Kim Mã) có tổng giá trị dự toán cập nhật đến tháng 6/2016 là 52,5 triệu USD (Vốn viện trợ không hoàn lại 3,3 triệu USD; vốn vay IDA 46,7 triệu USD; vốn NSTP 2,5 triệu USD), tương đương 1.102,3 tỷ VNĐ. Đã giải ngân **17,7 triệu USD**, tương đương **371,7 tỷ VNĐ**.

+ Toàn hợp phần có 12 gói thầu chính (trong đó có 8 gói thầu xây lắp và 4 gói thầu thiết bị) và một số gói thầu tư vấn đầu tư khác.

- Dự kiến ngày 15/12/2016 đưa tuyến buýt nhanh BRT vào khai thác thử nghiệm và đến 31/12/2016 chính thức đưa vào khai thác.

16. Về công tác phòng cháy chữa cháy:

16.1. Tình hình, đặc điểm liên quan:

Qua điều tra cơ bản hiện tại, hiện trên địa bàn Thành phố có 15.033 cơ sở thuộc diện phải quản lý về PCCC. Số cơ sở phức tạp về cháy, nổ cần đưa vào diện quản lý sẽ tiếp tục gia tăng.

Hà Nội có 6697 khu dân cư (trong đó có 68 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao và nhiều công trình, nhà ở, khu tập thể,... lâu đời, xuống cấp, quá hạn sử dụng); 8 khu công nghiệp, 1 khu công nghệ cao, 86 cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, 287 làng nghề truyền thống; 1075 nhà, công trình cao tầng, 419 công trình có tầng hầm; 182 chợ, 131 siêu thị và trung tâm thương mại; 1 cảng hàng không; 350 cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất độc hại có nguy hiểm về cháy, nổ; 4 cơ sở vật liệu nổ công nghiệp; 52 trạm biến áp từ 110KV trở lên; hệ thống lưới điện thành phố quá tải, lão hóa vỏ cách điện, chạm chập gây cháy sau công tơ (trên dưới 600 vụ/1 năm); 16 trạm nạp, 50 trạm cấp và gần 1.900 cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hàng chục Km đường ống dẫn xăng dầu đi qua; có trên 23.000 ha rừng.... Đặc biệt, với đặc thù của Thủ đô, Hà Nội thường xuyên diễn ra các sự kiện về chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, đối ngoại;

Với đặc điểm về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội như trên, Hà Nội luôn là địa bàn trọng điểm tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, rủi ro về PCCC.

Tình hình cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ còn nhiều diễn biến phức tạp: Bình quân mỗi năm Hà Nội xảy ra trên dưới 800 vụ cháy, khoảng gần 1.000 sự cố cháy, thiệt hại trung bình trên 50 tỷ đồng, làm hàng chục người bị thương hoặc bị chết do cháy, nổ. Tình hình cháy, nổ, sự cố tai nạn diễn biến ngày càng phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và thiệt hại. Đã xảy ra nhiều vụ cháy lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nhất là các vụ ở khu đông dân cư, nhà cao tầng, chợ, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí...

Năm 2016, trên địa bàn Thành phố xảy ra 831 vụ cháy, trong đó: cháy lớn 03 vụ, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng 08 vụ, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng 03 vụ, cháy trung bình 159 vụ, vụ cháy nhỏ 646, cháy rừng 12 vụ (ngoài ra còn xảy ra 600 vụ chập điện trên cột, 131 vụ cháy bãi rác, phế thải). Thiệt hại: 19 người chết, 18 người bị thương. Về tài sản: ước tính trên 80 tỷ đồng và 7 ha rừng. So với năm 2015, tăng 55 vụ (831/776 vụ), trong đó: cháy lớn tăng 01 vụ,

cháy gây thiệt hại nghiêm trọng tầng 01 vụ, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng tầng 03 vụ, cháy trung bình tầng 11 vụ, cháy nhỏ tầng 30 vụ, cháy rừng tầng 09 vụ; Tầng 11 người chết (19/8), giảm 11 người bị thương (18/29). Thiệt hại về tài sản tầng 40 tỷ đồng (80/40 tỷ đồng).

16.2. Những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Công tác PCCC&CNCH trong những năm gần đây được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Thành ủy, HĐND, UBND quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Các văn bản pháp luật, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy định về công tác đảm bảo an toàn PCCC ngày càng hoàn chỉnh đã từng bước phát huy được hiệu quả.

- Phòng trào toàn dân thực hiện, tham gia công tác PCCC tiếp tục được đẩy mạnh, ý thức PCCC của người dân được nâng lên một bước; hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC được coi trọng, qua đó góp phần kiểm chế tốc độ gia tăng các vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

- Công tác đầu tư cho PCCC nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng được Bộ Công an, UBND Thành phố thường xuyên quan tâm, từng bước được nâng cao; công tác PCCC tại chỗ đã có nhiều chuyển biến tích cực.

b) Khó khăn

- Công tác quy hoạch, quản lý xây dựng hạ tầng cơ sở vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập. Một số Khu công nghiệp, Khu đô thị mới, Khu dân cư tập trung chưa bố trí địa điểm để xây dựng đơn vị Cảnh sát PCCC theo quy định. Hiện tại Hà Nội có 23 Đội chữa cháy chuyên nghiệp (thuộc 15 Phòng Cảnh sát PC&CC khu vực) phụ trách 30 quận, huyện, thị xã, phạm vi chữa cháy rất lớn, có những điểm cách xa đơn vị chữa cháy từ 20 đến 30km (theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam quy định bán kính phục vụ tối đa của đơn vị phòng cháy, chữa cháy trung tâm 5km, đơn vị phòng cháy, chữa cháy khu vực là 3 km).

- Giao thông ở Thủ đô nhất là khu vực quận nội thành thường xuyên ách tắc ảnh hưởng đến tính cơ động của xe chữa cháy. Toàn thành phố có trên 1.278 ngõ sâu trên 200m, đường vào chật, hẹp. Bên cạnh đó, hệ thống hạ tầng nền đường, cầu cống tại nhiều khu vực rất yếu, vỉa hè, sân chơi bị chiếm dụng làm chợ cóc, chợ tạm, trông giữ xe, hệ thống dây điện trùng, võng không đảm bảo triển khai các phương tiện chuyên dùng, xe thang, xe cứu nạn, cứu hộ khi tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Nguồn nước phục vụ cho chữa cháy Hà Nội có 16 nhà máy, trạm cung cấp nước sạch; có 2.302 trụ nước. Theo quy định, thì Hà Nội cần có trên 6.000 trụ cấp nước chữa cháy. Ngoài ra có 582 hồ ga thu nước, bển lấy nước tại các ao, hồ; 14 bể dự trữ nước có dung tích 100m³ tại các vườn hoa, nơi công cộng; 533 bể nước của các cơ sở, khu dân cư có dung tích từ 20m³ trở lên.

- Trong quá trình thực hiện, chính phủ đã phải ban hành nhiều văn bản qui phạm pháp luật để thay đổi các qui định quy chuẩn về công tác PCCC cho phù hợp với sự phát triển của XH, như Luật PCCC, Luật sửa đổi bổ sung Luật PCCC và nhiều Nghị định thông tư hướng dẫn việc thi hành,... nên trong thực tế có

nhiều bất cập khi xử lý các vi phạm mà trước khi có Luật, có nghị định, thông tư là không vi phạm. Các vi phạm tồn tại này là rất lớn, đòi hỏi phải có lộ trình giải quyết trong một thời gian dài.

- Vật tư, phương tiện chữa cháy, cứu nạn cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC trong những năm qua đã được Bộ Công an, UBND TP quan tâm, đầu tư, trang cấp. Song vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu, số phương tiện hiện có chỉ đạt 35%; trang thiết bị đạt 83% so với qui định của Thông tư 60, ngày 9/11/2015 của Bộ CA.

- Về trụ sở: Trong tổng số 26 trụ sở các đơn vị, hiện còn 17 địa điểm đang sử dụng địa điểm cho mượn và tạm giao sử dụng có thời hạn (chưa có nguồn lực để triển khai đầu tư).

- Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ huy điều hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ còn lạc hậu chưa kết nối được hệ thống camera giao thông để theo dõi tình trạng ùn tắc giao thông phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (CN, CH)...

c) Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật về PCCC tuy đã được đẩy mạnh nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Nhận thức và chấp hành các quy định về PCCC của người đứng đầu cơ sở chưa nghiêm túc, công tác tự phòng ngừa còn lơ là, chủ quan. Ý thức PCCC, xử lý các tai nạn, rủi ro, sự cố... của người dân còn rất hạn chế.

- Việc xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng chưa đảm bảo yêu cầu thực tế; hoạt động mang tính hình thức, tổ chức chữa cháy ban đầu rất lúng túng và kém hiệu quả; trang bị phương tiện của lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu.

- Công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCC ở một số cơ quan, đơn vị còn xem nhẹ. Việc đầu tư cho hệ thống PCCC tại chỗ còn mang tính chất đối phó chưa đáp ứng với yêu cầu tại chỗ. Nhiều hộ gia đình chưa trang bị phương tiện chữa cháy, chưa nắm được phương pháp chữa cháy nên không có khả năng tự tổ chức cứu chữa khi xảy ra cháy.

- Biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC còn thiếu, tính chuyên nghiệp chưa cao. Công tác đào tạo về PCCC, cứu nạn, cứu hộ, các điều kiện, phương tiện, sân bãi tập luyện thường xuyên, hàng ngày còn nhiều khó khăn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

16.3. Các giải pháp:

- Tiếp tục bám sát sự chỉ đạo của Bộ Công an, Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố để tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị, Kế hoạch của Thành ủy và UBND Thành phố về tăng cường lãnh đạo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới; Đẩy mạnh thực hiện Đề án Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở Cảnh sát PC&CC TP đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030 theo nội dung đã được phê duyệt; Rà soát tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết chỉ đạo về xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực theo điều 63A Luật sửa đổi bổ sung Luật phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 91/KH-CSPC&CC ngày 25/6/2015 của Cảnh sát PC&CC TP về tăng cường công tác PCCC và CN, CH trên địa bàn Thành phố trong tình hình mới; kế hoạch phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn; các kế hoạch, chuyên đề phòng ngừa cháy, nổ nơi tập trung đông người; nhà cao tầng; khu, cụm công nghiệp; làng nghề; trung tâm thương mại, chợ, siêu thị; nhà xưởng, kho tàng, bến bãi; khu phố cổ, phố cũ nhiều ngõ ngách...; trong các lĩnh vực: vật liệu nổ công nghiệp; hóa chất; xăng, dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; kinh doanh dịch vụ có điều kiện...

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản. Rà soát, nắm chắc tình hình địa bàn, cơ sở; kịp thời phát hiện bổ sung cơ sở mới phát sinh để kịp thời đưa vào diện quản lý về PCCC, đảm bảo không để sót lọt cơ sở trong diện quản lý về công tác PCCC mà không được quản lý. Đẩy mạnh và làm chuyển biến một bước công tác hồ sơ nghiệp vụ: tổ chức củng cố, sắp xếp, hệ thống hóa và đăng ký quản lý theo quy định; bố trí, sắp xếp kho lưu trữ hồ sơ của lực lượng Cảnh sát PC&CC Thành phố.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC, nhằm chuyển đổi một bước nhận thức về công tác PCCC của người đứng đầu cơ sở và của từng người dân; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động PCCC. Tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên trách, bán chuyên trách đủ mạnh để phát huy cao nhất nguyên tắc 4 tại chỗ trong công tác PCCC, khi có cháy xảy ra thì chữa cháy kịp thời, có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức thực hiện các biện pháp an toàn PCCC đối với các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cơ sở, khu dân cư, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực trọng điểm về PCCC (Chung cư cao tầng; PCCC trong các làng nghề, cơ sở sản xuất, kho bãi; PCCC trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ bar, karaoke, vũ trường...).

- Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả công tác CC, CNCH. Tập trung rèn luyện nâng cao thể lực, nâng cao kỹ năng, kỹ chiến thuật CC và CN, CH cho CBCS. Rà soát, xây dựng, hiệu chỉnh, bổ sung và tổ chức thực tập, diễn tập các phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các đơn vị, cơ sở trọng điểm, nhạy cảm; diễn tập các phương án có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng, phương tiện. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH (nội dung sát thực tế).

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế phối hợp giữa Cảnh sát PCCC Thành phố với các Sở, ban ngành, đoàn thể nhằm khai thác tối đa khả năng, huy động lực lượng, phương tiện thực hiện hiệu quả công tác PCCC&CNCH trên địa bàn...

Tăng cường quan hệ, hợp tác với các nước trên thế giới để tranh thủ các nguồn viện trợ về xe chữa cháy, xe chuyên dùng và các phương tiện chữa cháy, CNCH và tham gia các lớp tập huấn về PCCC, CNCH, qua đó để trao đổi kinh nghiệm và tìm hiểu kỹ thuật để nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho CBCS lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh. Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện kế hoạch tinh giảm biên chế gắn với nâng cao chất lượng, tăng cường quản lý, sử dụng biên chế hợp lý, hiệu quả, đảm bảo đủ sức mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị. Tổ chức thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho CBCS.

- Cân đối và sử dụng các nguồn kinh phí hợp lý, tiết kiệm, theo hướng ưu tiên kinh phí đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng trực tiếp chiến đấu và cấp cơ sở. Tiếp tục thực hiện chủ trương xin cấp đất, mượn trụ sở để mở rộng mạng lưới đơn vị PCCC tại các quận, huyện theo đề án quy hoạch đã được duyệt. Rà soát, đẩy nhanh thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo, sửa chữa, các dự án đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác theo kế hoạch đã duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị tin học, hệ thống các phần mềm phục vụ công tác quản lý, chỉ huy, điều hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

Việc thực hiện cải cách hành chính theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn bộ máy, tránh chồng chéo, giao nhiệm vụ rõ người, rõ việc của TP. Hà Nội đã và được triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả trong từng lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn.

17. Đánh giá kết quả thực hiện “5 rõ” như tinh thần UBND Thành phố chỉ đạo

Ngay từ đầu năm những chỉ đạo, yêu cầu về cải cách hành chính của Lãnh đạo Thành phố đã bước đầu tạo sự chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức.

“Rõ người, rõ việc” được Thành phố Hà Nội đẩy mạnh trong thời gian tới khi Thành phố đang tiến hành rà soát, xác định lại chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố và UBND cấp huyện để tránh chồng chéo, một người một việc xuyên suốt.

Cải cách hành chính theo tinh thần 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả công việc) đã được Chủ tịch Thành phố Hà Nội yêu cầu các đơn vị thực hiện để tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ công chức đối với nhân dân, doanh nghiệp và cải cách hành chính ngay trong chính nội bộ cơ quan quản lý Nhà nước.

Một số kết quả đạt được trên một số lĩnh vực CCHC:

Thành phố đổi mới phân công công tác theo hướng 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình và rõ hiệu quả”, “một việc - một đầu mối xuyên suốt”. Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức cán bộ và bộ máy hành chính, theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng nhiệm vụ. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức tại Văn phòng UBND Thành phố, 22 sở, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập, các ban quản lý dự án, giảm 121 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và tương đương. Thành lập 30 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận, huyện, thị xã trên cơ sở sắp xếp lại 15 Trung tâm dạy nghề thuộc UBND các quận, huyện, thị xã và 31 Trung tâm giáo dục thường xuyên, 15 Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp (giảm 31 đơn vị so với hiện tại). Sát nhập các đơn vị sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao và Đài truyền thanh thành Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã. Sau sắp xếp giảm 48 đơn vị.

Theo công bố của Bộ Nội vụ ngày 17/8/2016, Chỉ số cải cách hành chính của Hà Nội năm 2015 xếp thứ 9/63. Đã ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, kế hoạch thông tin, tuyên truyền về kiểm soát TTHC, công bố TTHC đặc thù (TTHC liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố gồm 13 TTHC đặc thù). Ban hành quyết định công bố bộ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 18 cơ quan chuyên môn. Ban hành Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND về quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước. Thí điểm thực hiện liên thông giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài, rút ngắn từ 20-60% thời gian so với quy định hiện hành.

Đổi mới toàn diện trong việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó việc các dịch vụ công trực tuyến được triển khai tích cực, nâng cao về cả chất lượng và số lượng. Tích cực triển khai Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tiêu biểu trong các lĩnh vực: quản lý dân cư, tư pháp, bảo hiểm, đăng ký kinh doanh, giáo dục - đào tạo, quản lý văn bản và hồ sơ công việc,... Đã triển khai và đưa vào hoạt động Cổng dịch vụ công trực tuyến, là địa chỉ tích hợp duy nhất trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của toàn thành phố và là kênh tiếp nhận ý kiến góp ý, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ giao dịch qua mạng đối với dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực khai sinh, khai tử và kết nối với Bảo hiểm xã hội đạt trên 50%; tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào lớp 1 đạt 51,11% và lớp 6 đạt 58,18%. Dự kiến hết năm 2016 hoàn thành triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp, liên thông thủ tục hành chính đến 584 xã, phường, thị trấn và 132 nhóm dịch vụ công trực tuyến cấp sở, huyện và xã trong các lĩnh vực quản lý. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng đã đạt 54% (vượt chỉ tiêu theo Nghị

AT

quyết 36a/NQ-CP: 10-15%). Tỷ lệ kê khai, nộp thuế điện tử khoảng 98% (vượt chỉ tiêu tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP); tỷ lệ doanh nghiệp đã giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội đạt 79,6%, đối với doanh nghiệp có trên 10 lao động đạt 97,47%. Rút ngắn thời gian giải quyết đối với thủ tục về quy hoạch: giới thiệu địa điểm và cung cấp thông tin quy hoạch từ 25-30 ngày xuống còn 10 ngày.

18. Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2017

a) Về những thuận lợi và cơ hội phát triển

Hầu hết các tổ chức quốc tế đều dự báo kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng GDP cao hơn năm 2016. Theo dự báo của IMF tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2017 tăng 3,4% (năm 2016 là 3,1%), WB dự báo tăng trưởng năm 2017 tăng 2,8% (năm 2016 là 2,4%). Tăng trưởng thương mại thế giới dự báo tăng 1,8-3,1%. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra ở hầu khắp các châu lục, là cơ hội cho các nước đang phát triển, tiếp thu công nghệ tiên tiến, nhưng đồng thời cũng tạo ra sự cạnh tranh gay gắt lớn giữa các khu vực và các nền kinh tế.

Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Những nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp sẽ tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Chính trị - xã hội ổn định sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam sẽ được triển khai mạnh mẽ, sâu rộng và toàn diện cũng làm tăng thêm các động lực phát triển kinh tế đất nước.

b) Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, những biến động lớn của kinh tế thế giới dự báo sẽ có nhiều tác động tới nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là sự kiện Brexit và sự suy giảm tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc, Hiệp định hợp tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) có thể không được hoặc chậm được phê duyệt do Chính phủ mới của Hoa Kỳ thay đổi quan điểm về vấn đề này. Để có thể bắt kịp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Việt Nam phải đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuẩn bị các phương án để thích ứng với những thay đổi mới.

Trong khi đó, ở trong nước, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, các cân đối kinh tế vĩ mô chưa thật sự vững chắc, cơ sở hạ tầng yếu kém chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng rất lớn, nhưng nguồn lực còn hạn hẹp. Nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn rất nặng nề. Thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của nền kinh tế nước ta.

c) Thách thức và cơ hội đối với Hà Nội

Một trong những thách thức lớn là sức cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô, của các doanh nghiệp và các sản phẩm nhìn chung chưa cao, tiềm năng thị trường trong nước còn chưa được khai thác hiệu quả do doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, có quy mô vốn thấp, phụ thuộc nhiều vào vốn vay; tăng trưởng xuất khẩu chưa vững chắc, hàng hóa xuất khẩu chủ yếu vẫn là hàng sơ chế và gia công, công nghiệp phụ trợ phát triển còn chậm nên hiệu quả xuất khẩu chưa cao; hệ thống quản lý phân phối hàng hóa và dịch vụ chưa tốt, tình trạng hàng giả, hàng lậu diễn biến phức tạp; năng suất lao động thấp hơn các nước trong khu vực...

Bên cạnh đó, doanh nghiệp xuất khẩu Hà Nội sẽ gặp phải nhiều khó khăn do sức ép cạnh tranh rất lớn từ hàng hóa nhập khẩu, cạnh tranh về du lịch đầu tư của các nước trong khối ASEAN khi AEC đi vào thực hiện trong những năm tới. Các biện pháp phòng vệ thương mại có xu hướng gia tăng, trong đó, đáng chú ý là quy tắc xuất xứ, phải có tỷ lệ nhập khẩu nội khối là 40% mới được hưởng ưu đãi. Hiện nay, phần lớn doanh nghiệp Hà Nội nhập khẩu nguyên liệu ngoài khu vực ASEAN. Lợi thế cạnh tranh về giá cả xuất khẩu của các doanh nghiệp vì thế không cao do giá sản phẩm không chỉ bị đội lên do chi phí nhập khẩu nguyên liệu, cước phí vận chuyển từ bên ngoài cao mà còn tăng chi phí từ biến động về giá điện, xăng dầu trong nước. Trong khi đó, khả năng cạnh tranh về nguồn lực (vật liệu và nhân lực) của các doanh nghiệp Hà Nội hiện nay không chỉ thấp hơn so với các doanh nghiệp trong khu vực mà còn một số chỉ số còn thấp so với các doanh nghiệp của các địa phương trong nước. Khi các FTA được triển khai, việc tự do hóa thuế nhập khẩu sẽ dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng nguồn hàng nhập khẩu từ các nước, đặc biệt là từ các nước TPP, EU vào Việt Nam do giá thành rẻ hơn, chất lượng và mẫu mã đa dạng, phong phú hơn sẽ tác động đến lĩnh vực sản xuất trong nước. Ngoài ra, khi hàng rào thuế quan được gỡ bỏ nhưng các hàng rào kỹ thuật không hiệu quả, Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng sẽ trở thành thị trường tiêu thụ các sản phẩm chất lượng kém, ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng trong khi lại không bảo vệ được sản xuất trong nước. Đặc biệt, sản phẩm nông nghiệp và các doanh nghiệp, nông dân Việt Nam đứng trước sự cạnh tranh gay gắt, trong khi đó hàng hóa nông sản và nông dân là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong hội nhập.

Tỷ lệ điều tiết ngân sách điều chỉnh giảm (từ 42% xuống 35%) sẽ hạn chế về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Bên cạnh những thách thức, Thành phố có nhiều thuận lợi:

Dưới tác động của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mới và sự phục hồi của thị trường bất động sản, năm 2017 sẽ là thời điểm hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) doanh nghiệp có khả năng phát triển mạnh khi các nhà đầu tư, các tập đoàn bán lẻ ở từ Thái Lan, Singapore đang có xu hướng tăng mạnh hoạt động ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

Về thu hút FDI, Việt Nam tiếp tục trở thành địa điểm hấp dẫn các nhà đầu tư trên thế giới. Các hiệp định thương mại đàm phán thành công như TPP.

EVFTA (dỡ bỏ các biện pháp hạn chế đầu tư và dịch vụ, bảo hộ đầu tư công bằng, không phân biệt đối xử, mở cửa thị trường mua sắm Chính phủ, dịch vụ tài chính...) sẽ khiến cho môi trường đầu tư của Việt Nam trở nên thông thoáng hơn, minh bạch hơn, thuận lợi hơn từ đó sẽ thu hút được nhiều vốn đầu tư FDI hơn nữa vào Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng. Ngoài ra, việc triển khai khu vực đầu tư ASEAN (AIA) sẽ thúc đẩy luồng vốn đầu tư, cả trực tiếp và gián tiếp, từ các nước ASEAN vào Việt Nam.

Quá trình hội nhập mạnh mẽ, đặc biệt là khi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được thực hiện sẽ mang lại cho chúng ta cơ hội lớn nhập khẩu chủ yếu các hàng hóa trung gian (hay còn gọi là hàng hóa đầu vào, phục vụ sản xuất). Hà Nội là đầu mối nhập khẩu lớn của miền Bắc và cả nước, tỷ lệ nhập siêu hàng năm luôn ở mức cao. Tỷ lệ nhập khẩu hàng hóa trung gian chiếm khoảng 90% tổng số hàng hóa nhập khẩu, tạo ra lợi thế rất lớn trong việc thúc đẩy sản xuất.

Thành phố cũng có thuận lợi cơ bản là các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ lớn cho giai đoạn 2016-2020 và một số cơ chế chính sách thúc đẩy thu hút các nguồn lực phát triển đã được hoàn thành, tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2017 và các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- VPUB: CVP, các PCVP; Các phòng:
TH, KT, KGVX, ĐT, TKBT;
- Lưu: VT. *Bok*

uo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chung

Biểu 1a: ĐẦU TƯ XÃ HỘI

TT	Địa phương	2011	2012	2013	2014	2015	ƯTH 2016
I	Đầu tư xã hội						
1	Cả nước	924.495	1.010.114	1.094.542	1.220.704	1.367.205	1.495.000
2	Hà Nội				230.381	252.685	277.950
3	TP HCM	202.937	216.945	232.630	255.310	285.160	310.250
	Tăng trưởng, %						
1	Cả nước	11,35	9,26	8,36	11,53	12,00	9,35
2	Hà Nội					9,68	10,00
3	TP HCM	19,31	6,90	7,23	9,75	11,69	8,8
	So sánh với cả nước, %						
1	Hà Nội				18,87	18,48	18,59
2	TP HCM	21,95	21,48	21,25	20,91	20,86	20,75
II	GDP giá hiện hành, tỷ đ						
1	Cả nước	2.779.880	3.245.419	3.584.262	3.937.856	4.192.862	4.591.500
2	Hà Nội	365.239	407.803	454.412	502.967	543.407	597.000
3	TP HCM	576.225	658.898	764.561	852.523	957.358	732.437
	So sánh với cả nước, %						
1	Hà Nội	13,1	12,6	12,7	12,8	13,0	13,0
2	TP HCM	20,7	20,3	21,3	21,6	22,8	16,0

198

Biểu 1b: VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TP HÀ NỘI

TT		Năm 2016	Cơ cấu, %	Tăng trưởng, %
	TỔNG SỐ	277.950	100,0	10,0
1	Vốn Nhà nước trên địa bàn	117.535	42,3	7,1
2	Vốn ngoài Nhà nước	132.825	47,8	14,5
3	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	27.590	9,9	2,4

18/05

Biểu 2a: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU

TT	Địa phương	2011	2012	2013	2014	2015	2016
I	Kim ngạch, tr. USD						
1	Cả nước	96.905,7	114.529,2	132.032,9	150.217,1	162.016,7	173.000
2	Hà Nội	9.782,0	9.813,0	9.913,0	11.069,0	10.475,0	10.543
3	TP HCM	28.181,0	28.271,0	29.488,8	31.340,4	30.588,20	
II	Tăng trưởng, %						
1	Cả nước	34,15	18,19	15,28	13,77	7,86	6,0-7,0
2	Hà Nội	20,63	0,32	1,02	11,66	-5,37	0,60
3	TP HCM	24,95	0,32	4,31	6,28	-2,40	
III	So sánh với cả nước, %						
1	Hà Nội	10,09	8,57	7,51	7,37	6,47	6,09
2	TP HCM	29,08	24,68	22,33	20,86	18,88	-

Biểu 2b : KIM NGẠCH XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI NĂM 2016

TT		Kim ngạch, triệu USD	Cơ cấu %	Tăng trưởng %
	Tổng kim ngạch XK trên địa bàn	10.543,0	100	0,6
	<i>Trong đó: XK địa phương</i>	<i>8.100,0</i>	<i>76,83</i>	<i>1,0</i>
I	<i>Chia theo thành phần kinh tế</i>			
	- Kinh tế nhà nước	2.659,0	25,22	-0,4
	- Kinh tế ngoài nhà nước	2.624,0	24,89	1,5
	- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	5.260,0	49,89	0,7
II	<i>Chia theo nhóm hàng chủ yếu</i>			
	- Hàng nông sản	969,0	9,19	-8,3
	- Hàng may, dệt	1.499,0	14,22	-8,4
	- Giày dép các loại và SP từ da	257,0	2,44	5,9
	- Hàng điện tử	575,0	5,45	0,5
	- Linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi	1.438,0	13,64	-0,1
	- Hàng thủ công mỹ nghệ	163,0	1,55	-7,0
	- Xăng dầu (tạm nhập, tái xuất)	437,0	4,14	-18,1
	- Máy móc thiết bị phụ tùng	1.321,0	12,53	9,1
	- Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	367,0	3,48	1,2
	- Phương tiện vận tải và phụ tùng	674,0	6,39	14,1
	- Hàng hoá khác	2.843,0	26,97	7,1